

Phân công công việc Nhóm 2

tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học trường ĐHĐN

Thực hiện Quyết định số 604/QĐ-ĐHĐN ngày 27/4/2022 về việc kiện toàn HĐ Tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học, và Kế hoạch số 612/KH-ĐHĐN ngày 28/4/2022 của Trường ĐHĐN về việc điều chỉnh Kế hoạch số 1038/KH-ĐHĐN ngày 6/9/2018 của trường ĐHĐN. Đính kèm theo các nội dung của nhóm:

1. Trích hướng dẫn Tiêu chuẩn 5 (trang 2), Tiêu chuẩn 6 (trang 13) và các tiêu chí cụ thể của từng tiêu chuẩn

2. Mẫu Danh mục minh chứng (trang 28)

3. Phân loại minh chứng (Trang 29)

4. Mẫu Tiêu chuẩn 1 (Trang 152)

Công việc của mỗi cá nhân:

- Các đồng chí đọc trước các nội dung (file đã tổng hợp này)

- Cá nhân làm ở bộ phận vị trí việc làm nào có minh chứng trong 5 năm đổ lại đây (tính từ 1/2017 đến 31/12/2021 hoặc có thể tính đến thời điểm năm 4/2022)

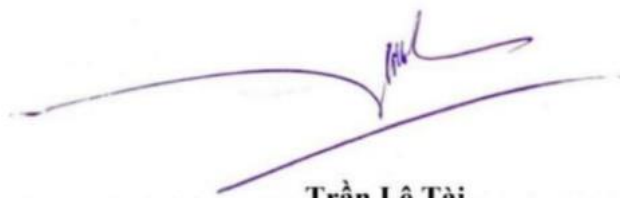
- Dự kiến lịch làm việc họp nhóm

STT	Thời gian biểu	Nội dung công việc/ Các hoạt động	Người thực hiện
1	28/4/2022	- Thành lập group zalo - Gửi file các nội dung liên quan cho thành viên trong nhóm - Các thành viên đọc nắm một số nội dung cơ bản (QĐ, KH, các tiêu chuẩn, tiêu chí)	- Trưởng nhóm thực hiện
2	15h00 29/4/2022	- Họp nhóm 2 tại phòng B106. Nội dung: + Triển khai các nội dung công việc tiêu chuẩn 5, tiêu chuẩn 6 + Thống nhất Phân công công việc của các thành viên trong nhóm + Các vấn đề khác liên quan đến nhóm tự đánh giá	- Trưởng nhóm chủ trì, Thư ký ghi biên bản, Các thành viên chuẩn bị trao đổi phân công CV
3	4/5/2022- 10/5/2022	- Các thành viên trong nhóm tiến hành phối hợp rà soát, điều chỉnh báo cáo của	Các thành viên nhóm gửi cho

		từng tiêu chí, thu thập các minh chứng, bổ sung mốc chuẩn, tiêu chí cần thiết	thư ký tổng hợp
4	11/5/2022	Tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành báo cáo tiêu chuẩn (thu thập thông tin, minh chứng bổ sung nếu cần thiết)	Thư ký
5	15h00 12/5/2022	Họp các thành viên tại B106 về việc tiếp tục rà soát thống nhất báo cáo. Gửi các minh chứng bổ sung, có thể đề xuất yêu cầu phối hợp đơn vị khác cung cấp minh chứng mốc chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí	Các thành viên. Trưởng nhóm chủ trì, Thư ký ghi biên bản
6	13/5/2022	Điều chỉnh tổng hợp điều chỉnh các nội dung báo cáo trình Trưởng nhóm	Thư ký
7	14/5/2022	Rà soát hoàn chỉnh báo cáo (có kiến nghị, đề xuất, thiếu thừa ở minh chứng nào, cụ thể...)	Thư ký tổng hợp
8	15/5/2022	Hoàn chỉnh tổng hợp báo cáo Hội đồng tự đánh giá	Trưởng nhóm

Cụ thể sẽ phân công trong việc cụ thể các nhiệm vụ trong cuộc họp

TRƯỞNG NHÓM



Trần Lê Tài

TRÍCH HƯỚNG DẪN
Tiêu chuẩn 5, Tiêu chuẩn 6, và các Tiêu chí trong từng tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Mốc chuẩn tham chiếu để đánh giá tiêu chí đạt mức 4	Gợi ý nguồn minh chứng
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng			
TC 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	CSGD có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	1. Có phân công các đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: Liệt các VB quy định chức năng, nhiệm của các đơn vị trong Trường XD và thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ, chính sách ĐBCL; nêu rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trong việc xây dựng các chính sách nào? Ví dụ: Trên cơ sở từng nội dung chính sách và kế hoạch xây dựng chính sách, BGH phân công các đơn vị chức năng liên quan xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ nhằm thực hiện các mục tiêu của trường và phù hợp với định hướng các chính sách tương ứng mà nghị quyết của HĐT đã đề ra. Theo đó, giao P.TCNS tham mưu cho HT trong XDCLPT cơ cấu tổ chức, bộ máy, sử dụng nhân lực và công tác chế độ chính sách; P.ĐT, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan XD , tham mưu ban hành và thực hiện các chính sách về ĐT,...; về NCKH giao cho phòng KH&HTQT chủ trì; về PVCĐ giao Phòng CTSV chủ trì hoặc thành lập Ban PVCĐ chủ trì, TT truyền thông, TTTT việc làm, Công đoàn, ĐTN phối hợp thực hiện; về chính sách ĐBCL giao cho Phòng/TTĐBCL chủ trì thực hiện.	- Các văn bản phân công nhiệm vụ cho các đơn vị/bộ phận xây dựng chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*. - Văn bản hướng dẫn, kế hoạch tập huấn về việc xây dựng các chính sách*. - Các văn bản ban hành chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng *. - Các tài liệu liên quan đến việc lấy ý kiến các bên liên quan về các chính sách*.

	(minh chứng gồm KH xây dựng chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ, ĐBCL; Bản phân công các đơn vị chức năng xây dựng các CS/VB quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị). 2. Có văn bản hướng dẫn, kế hoạch tập huấn về việc xây dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ: Để xây dựng các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ, NT có ban hành Quy trình XD, giám sát, rà soát, cải tiến các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ không? Có KH/hướng dẫn về việc triển khai XD chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ không? Việc XD chính sách dựa trên căn cứ nào? Ví dụ các quy định, quy chế, các chính sách của Đảng, Nhà nước, Luật, CLPT trường, TN, SM,... * Lưu ý: Cần có quy trình xây dựng, rà soát các chính sách ĐT, NCKH, PVCĐ 3. Nội dung các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ phù hợp với các chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước (đáp ứng các yêu cầu quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học, các thông tư và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo); phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của CSGD: Phân tích rõ theo tiêu chuẩn 4: CLPT trường được XD trên cơ sở chủ trương của Đảng, Nhà nước, Luật Giáo dục, Luật GDDH, Điều lệ trường ĐH, các thông tư và công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, các Bộ, ngành liên quan; dựa trên kết quả phân tích bối cảnh xã hội, thực trạng của Nhà trường, thách thức về sự cạnh tranh nên phù hợp... các Chiến lược/Kế hoạch này đã xác định rõ	
--	---	--

		các chính sách chiến lược cho từng lĩnh vực đào tạo, NCKH, PVCD,... với các mục tiêu chiến lược cụ thể cho từng lĩnh vực phù hợp với SM, MT chiến lược của Nhà trường. Để các chính sách đi vào cuộc sống thì trước khi trình lãnh đạo phê duyệt, các văn bản này đã được lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các đối tượng liên quan (đội ngũ CB, GV, NV và người học; chuyên gia, CBQL của các cơ quan quản lý cấp trên; các chuyên gia từ các trường ĐH, viện nghiên cứu, cơ quan tuyển dụng lao động...) thông qua nhiều hình thức trực tiếp, qua online... <i>(minh chứng là các ý kiến góp ý của các đối tượng này như: biên bản các cuộc họp góp ý, các trang online lấy ý kiến, các bản góp ý của các đối tượng gửi cho Trường..)</i>. Ngoài ra, bộ phận pháp chế của trường có nhiệm vụ tư vấn, kiểm soát tính phù hợp, hợp pháp của các chính sách và giám sát quy trình thực hiện trong xây dựng các chính sách theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện và chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường <i>(MC: chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận Pháp chế)</i>. Vì vậy, các chính sách của NT phù hợp với chủ trương của Đảng, các chính sách phát triển KT-XH của địa phương, vùng và đất nước; phù hợp với SM, TN và mục tiêu CLPT Trường; phù hợp với các chính sách của cơ quan quản lý cấp trên; liên quan mật thiết với các chính sách lao động, việc làm và an sinh xã hội.	
TC 5.1. Có hệ thống để xây	CSGD có hệ thống để xây	4. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được lấy ý kiến các bên liên quan; được cụ thể hóa bằng văn bản và được lãnh đạo	Các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng trường/hội

dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	dựng các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	CSGD phê duyệt và ban hành để triển khai thực hiện: Nêu rõ để triển khai các chính sách chiến lược nêu trên, Trường đã ban hành các quy định để triển khai thực hiện, quản lý các HĐĐT, NCKH, PVCĐ, công tác SV, về tài chính,...như thế nào? Liệt kê các văn bản cho từng lĩnh vực: ví dụ: về ĐT, quản lý hoạt động KHCN, quản lý HĐ sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ; Quy chế tài chính nội bộ; chế độ làm việc của GV; Quy chế CTSV,... Trên cơ sở các quy định này, Nhà trường còn xây dựng các quy định, quy trình tác nghiệp, văn bản hướng dẫn để triển khai các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ. Mô tả trong quá trình XD các văn bản này theo các bước nào? Quy định tại VB nào? Trong đó có bước lấy ý kiến các BLQ ? và đã lấy ý kiến các BLQ nào? Số lượng và các hình thức nào? Được phê duyệt và được phổ biến cho các đối tượng liên quan như thế nào? Ví dụ: thông qua các hội nghị, cuộc họp và được đưa lên cổng thông tin điện tử của Nhà trường, trên phần mềm quản lý văn bản của Nhà trường. Nêu kết quả khảo sát ý kiến của cán bộ, GV, NV và NH về các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ các năm....có ? % cán bộ, GV, NV, SV hài lòng? <i>(MC: là các quy định, quy chế, quy trình, chính sách thu hút, ưu tiên, khuyến khích)</i> Nhà trường đã ban hành các chính sách về đào tạo: Trên cơ sở các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Thông tư, Quy chế và các quy định hiện hành của các văn bản QPPL của cơ quan quản lý cấp trên như: quy chế tuyển sinh hàng năm, các quy chế/quy định đào tạo, quy định	đồng quản trị; các quyết định của ban giám hiệu về các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. - Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề. - Các văn bản quản lý về đào tạo, NCKH và dịch vụ của CSGD.
--	---	--	--

	mở ngành đào tạo của Bộ GD&ĐT; Quy định Khung trình độ Quốc gia VN, Quy định về đào tạo liên thông, Điều lệ trường đại học của TTCP; Luật GD, Luật GDDH của Quốc hội; Nhà trường đã xây dựng các chính sách về tuyển sinh, đào tạo, xây dựng CTĐT, mở ngành mới và quy định các chính sách đối với CBQL, giảng viên, nhân viên (tiêu chuẩn và chế độ) và người học (chính sách học bổng, chế độ khen thưởng). Để triển khai thực hiện các chính sách đào tạo, Nhà trường đã ban hành một hệ thống các quy chế, quy định như: Quy chế học vụ, trong đó có quy định về thi, ngân hàng câu hỏi thi, tổ chức thi, quản lý điểm; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế lương; Quy định chế độ làm việc; Quy định quản lý giảng dạy; Quy định tuyển dụng, thi chuyển ngạch; Quy định cấp phát văn bằng chứng chỉ; Quy định học phí; các văn bản liên quan đến vệ sinh, an toàn trong công tác đào tạo và các hoạt động hỗ trợ đào tạo khác của Nhà trường; ... minh chứng các văn bản đã được ban hành liệt kê trên. Triển khai thực hiện các quy chế, quy định nêu trên, Nhà trường đã có văn bản hướng dẫn cụ thể các công việc và các quy trình nghiệp vụ: Quy trình xây dựng CTĐT và CDR, Quy trình lập kế hoạch giảng dạy và xếp thời khóa biểu, Quy trình mời giảng viên thỉnh giảng và quản lý hoạt động giảng dạy của GV, Quy trình tổ chức thi hết môn, Quy trình hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, Quy trình xét tốt nghiệp, Quy trình quản lý văn bằng và chứng chỉ quốc gia; các hướng dẫn, nội quy an toàn lao động trong các phòng Lab, phòng thí nghiệm, ... [H05.05.01.09]. các minh chứng đã liệt kê. Các chính sách và các	
--	---	--

	quy chế, quy định về đào tạo được các đơn vị liên quan (Phòng ĐT, Viện Đào tạo SDH, các khoa chuyên ngành, Phòng CTSV, P.TCHC, Phòng Khảo thí ...) chủ trì xây dựng trình lãnh đạo phê duyệt và triển khai (minh chứng là chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có quy định như vậy). Các chính sách về NCKH: trên cơ sở các văn bản pháp quy của Chính phủ và của Bộ GD&ĐT, Bộ KH&CN, Nhà trường đã xây dựng các chính sách về NCKH; ban hành các quy chế, quy định, hướng dẫn thực hiện, các quy trình nghiệp vụ, ... liên quan đến các chính sách về NCKH, trong đó có các quy định về vấn đề sở hữu trí tuệ, các quy tắc đạo đức trong NCKH, trong chuyển giao công nghệ và hợp tác nghiên cứu, ... như: Quy trình quản lý đề tài NCKH của CB-GV-NV; Quy trình quản lý đề tài NCKH của SV cấp Trường; quy định về tiêu chuẩn năng lực, đạo đức trong NCKH; hướng dẫn thiết lập dự toán và quyết toán đề tài NCKH cấp Trường; Quy định về chế độ làm việc đối với nghiên cứu viên; định mức chi cho hoạt động NCKH... Tuy nhiên, chính sách về nghiên cứu khoa học còn chưa thể hiện rõ việc ưu tiên, đầu tư nguồn lực cho NCKH và chuyển giao công nghệ; chưa khuyến khích GV, người học NCKH. Các chính sách và các văn bản về NCKH được các đơn vị liên quan (Phòng KHCN) xây dựng và triển khai. Chính sách phục vụ cộng đồng: trên cơ sở các văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã xây dựng các chính sách về PVCĐ, chính sách hỗ trợ đối với SV như: Xây dựng và thực hiện văn hóa học đường, tổ chức hội chợ việc làm, hội thảo tìm kiếm việc làm cho SV, tư	
--	--	--

		vấn hỗ trợ học vụ, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn - xác nhận SV hưởng các chính sách theo đúng quy định, hoạt động mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo, phong trào SV tình nguyện, hợp tác đào tạo,	
TC 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.	1. CSGD có văn bản về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách. 2. Văn bản về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được phổ biến và thực hiện.	1. Có phân công đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát việc thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: Nêu VB nào phân công các đơn vị chức năng nào xây dựng văn bản nào thì khi triển khai thực hiện tự giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến các HĐ của các đơn vị. Ví dụ: PHT phụ trách công tác chuyên môn giám sát các chính sách về ĐT và NCKH; PHT phụ trách tài chính giám sát chính sách PVCD. P.ĐT giám sát, kiểm tra, ĐG, tổng kết việc thực hiện chính sách về ĐT; P.KH giám sát, kiểm tra, ĐG, tổng kết thực hiện các chính sách về NCKH và KHCN; P.CTSV giám sát, tổng kết việc thực hiện chính sách về kết nối và PVCD;... Các phòng chức năng trên có trách nhiệm báo cáo BGH về việc thực hiện các chính sách được giao giám sát. Ngoài ra Ban kiểm soát, Ban thanh tra nhân dân tham gia giám sát tất cả các hoạt động của Nhà trường trong đó có hoạt động thực thi các chính sách. 2. Có ban hành văn bản về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: NT có Quy trình xây dựng, giám sát, rà soát, cải tiến các chính sách về ĐT, NCKH và PVCD không? Có Quy trình kiểm soát tài liệu, quy trình xây dựng và ban hành văn bản, có các biểu mẫu hướng dẫn và báo cáo thực hiện các công việc, theo dõi và giám sát quá trình triển khai thực hiện các chính sách về ĐT,	- Văn bản phân công đơn vị/bộ phận theo dõi và giám sát việc thực hiện các chính sách*. - Văn bản về quy trình giám sát*. - Tài liệu phổ biến các quy định về thực hiện, theo dõi, giám sát các chính sách*. - Các báo cáo hằng năm về giám sát việc thực hiện các chính sách*. - Các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị; các quyết định của ban giám hiệu về các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. - Biên bản các cuộc họp

		NCKH và PVCĐ?. Ví dụ: NT đã ban hành quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách, quy định thời gian, nhiệm vụ giám sát và báo cáo đối với các phòng chức năng theo nhiệm vụ được phân công; các văn bản hướng dẫn ban thanh tra, bộ phận pháp chế về giám sát chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ. Quy trình giám sát sự tuân thủ của các đơn vị có liên quan về thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ được tiến hành bao gồm các bước: 1) Tiếp nhận, thu thập và xử lý thông tin về các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ; 2) Thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm tra (thực hiện kế hoạch kiểm tra tổng thể và kế hoạch kiểm tra cụ thể); 3) Thông báo kế hoạch kiểm tra; 4) Tổ chức kiểm tra (Kiểm tra trong quá trình thực hiện, kiểm tra khi hoàn thành thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ); 5) Yêu cầu khắc phục các tồn tại trong quá trình thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ; 6) Phát hành thông báo kết quả kiểm tra và lưu trữ hồ sơ theo quy định 3. Có phổ biến các quy định về việc theo dõi, giám sát việc thực hiện các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: Các hình thức NT công khai và phổ biến các quy định và quy trình giám sát tuân thủ các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ? Ví dụ: Công bố trên Website, gửi Thông báo quy trình giám sát tuân thủ các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ tới các đơn vị; gửi qua Email cho các đơn vị; phổ biến trong cuộc họp Đảng uỷ/HĐT Trường; phổ biến trong các cuộc họp giao ban của BGH, cuộc họp chuyên đề, họp định kỳ của các đơn vị; đội ngũ	giao ban, các cuộc họp chuyên đề có liên quan.
--	--	---	---

	CVHT phổ biến tới người học để toàn thể CB, GV, NV và người học giám sát và thực hiện. 4. Định kỳ hàng năm, có báo cáo về việc triển khai thực hiện việc giám sát các chính sách: Hàng năm, Nhà trường có thực hiện giám sát các hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ không? Nếu có thì giám sát thế nào? Ví dụ: giám sát việc thực hiện quy trình rà soát, cập nhật CTĐT; giám sát các kỳ thi tuyển sinh; giám sát quy trình kiểm tra, đánh giá môn học; giám sát quy trình quản lý đề tài NCKH của GV; giám sát việc ký kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ và PVCĐ;... Cách thức giám sát: thông qua các thông báo, sổ theo dõi, các báo cáo tổng kết và kế hoạch công tác định kỳ, khoá sát lấy ý các BLQ, tổ chức thanh tra, giám sát đột xuất, định kỳ các hoạt động. Ví dụ: Để giám sát các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ, NT đã thực hiện tự giám sát bên trong trường và giám sát ngoài (Cơ QLNN về GD và cơ quan chủ quản). Ví dụ: Đối với NCKH: Giám sát quy định quản lý NCKH/KHCN, quy định tài chính NCKH, quy trình quản lý đề tài NCKH; tỷ lệ kinh phí NCKH. Đối với ĐT: giám sát việc mở ngành ĐT, xây dựng CTĐT, việc cấp phát, lưu trữ VBCC, quy trình KTĐG; hoạt động GD,... Đối với PVCĐ: giám sát việc xây dựng KH; ký kết HĐ/thoả thuận, hiệu quả và tác động của PVCĐ;... Định kỳ hàng năm, các phòng chức năng được giao nhiệm vụ giám sát chính sách đều phải thực hiện báo cáo hoạt động giám sát. Cụ thể, P.	
--	--	--

		TC-HC báo cáo về hoạt động ĐTBĐ cán bộ; P. KHCN báo cáo kết quả NCKH của SV, GV; các bài báo, công bố khoa học. P. CTSV báo cáo kết quả giám sát về học bổng, các chế độ hỗ trợ khác cho SV. P. TV thống kê báo cáo tất cả các khoản chi cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ. Các báo cáo được công khai trên hệ thống quản lý văn bản nội bộ; thông báo trong cuộc họp tổng kết cuối năm và hội nghị tổng kết năm học hằng năm.	
TC 5.3. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.	Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.	1. Có quy định về việc định kỳ rà soát các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: NT có KH thực hiện rà soát các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ không? Nếu có thì cách thức thực hiện rà soát như thế nào? Ví dụ: Thành lập Ban chỉ đạo XD, giám sát, rà soát chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ; thành lập Ban rà soát, cải tiến các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ; ban hành kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát các chính sách về ĐT, NCKH và PVCĐ; phân công cho Phòng ĐT rà soát các chính sách về đào tạo; P.KH-HTQT rà soát các chính sách về NCKH; Phòng CTSV rà soát các chính sách hỗ trợ người học và PVCĐ;... 2. Định kỳ hằng năm thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng theo kế hoạch: Hằng năm, Nhà trường có lập KH công tác, trong đó dự kiến các chỉ tiêu về ĐT, NCKH và PVCĐ. Định kì bao lâu, các đơn vị đều rà soát các chỉ tiêu đạt được của từng lĩnh vực để chỉ ra nguyên nhân với các chỉ tiêu chưa đạt được và đề xuất biện pháp giải quyết, khắc phục. Kết quả rà	- Các quy định về rà soát các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*. - Các báo cáo đánh giá, rà soát hằng năm về việc thực hiện các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*. - Các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị; các quyết định của Ban giám hiệu về các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

	soát để làm gì? Có để điều chỉnh chính sách để phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và điều kiện thực tế và phù hợp với các văn bản mới của cơ quan QL cấp trên không?. Sau rà soát các đơn vị đều có báo cáo kết quả việc rà soát thực hiện các chính sách về ĐT, NCKH và PVCD không và kết quả rà soát như thế nào? Ví dụ: Kết quả rà soát, đánh giá chỉ ra được những kết quả đạt được và những yếu kém, tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục trong năm tiếp theo?	- Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề có liên quan.
--	---	---

TC 5.4. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	1. Thực hiện việc cải tiến, điều chỉnh các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng dựa trên kết quả rà soát, đánh giá: NT đã thực hiện cải tiến các chính sách ĐT, NCKH và PVCĐ bao nhiêu lần sau những lần rà soát. ND Điều chỉnh về chính sách ĐT, NCKH, PVCĐ và chính sách tài chính,...là gì? Mô tả điều chỉnh cơ bản VB nào? Nội dung điều chỉnh? Ví dụ: Cải tiến CS ĐT: cải tiến Quy chế chi tiêu nội bộ, để thu hút, nâng cao CL đội ngũ GV; chính sách đãi ngộ thu hút nhân tài, hỗ trợ kinh phí cho GV học tập nâng cao trình độ; cải tiến CTĐT theo hướng tăng cường ứng dụng, giảm lý thuyết, tăng thực hành, thực tập doanh nghiệp; điều chỉnh Quy định chế độ làm việc của GV; cải tiến Đề án tuyển sinh hàng năm theo hướng tăng cường các chính sách thu hút và hỗ trợ việc làm, hỗ trợ học bổng cho SV. Cải tiến CS về NCKH..... Cải tiến CS về PVCĐ,... 2. Các bên liên quan hài lòng đối với các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: Trong quá trình điều chỉnh, cập nhật các chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ, Nhà trường có tổ chức lấy ý kiến các BLQ không? Là những BLQ nào? Cách thức lấy ý kiến? kết quả khảo sát? Ví dụ: kết quả KS CB, GV về chính sách ĐT năm có ...% ý kiến hài lòng, năm 2020 có % ý kiến hài lòng. Về chính sách NCKH năm có ...% ý kiến hài lòng, năm 2020 có % ý kiến hài lòng; Về chính sách PVCĐ năm có ...% ý kiến hài lòng, năm 2020 có % ý kiến hài lòng	- Các văn bản về chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng trước và sau cải tiến*. - Tài liệu liên quan đến sự phản hồi của các bên liên quan đến chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng*. - Các nghị quyết của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị; các quyết định của ban giám hiệu về các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. - Biên bản các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề có liên quan.
---	--	---	--

Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực			
TC 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	1. Có kế hoạch đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực của đơn vị đáp ứng hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ: - Trường có KH đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực CB, GV, NV của các đơn vị phục vụ ĐT, NCKH, PVCĐ không? Kết quả đánh giá nhu cầu? (thường thể hiện trong CLPT Trường giai đoạn....->có nêu rõ thực trạng, bối cảnh, thách thức đối với Nhà trường và đánh giá nhu cầu của xã hội đối với hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ không? - Trường có CLPT nguồn nhân lực trong giai đoạn CLPT của Trường không?. Các văn bản này có đánh giá thực trạng cơ cấu đội ngũ và nhu cầu nguồn nhân lực và mục tiêu CLPT nguồn nhân lực của Trường không? Trong đó có với các chỉ tiêu cụ thể về nguồn nhân lực không? Hằng năm, NT có thực hiện rà soát nguồn nhân lực hiện có, đánh giá nhu cầu phát triển đội ngũ từ các đơn vị để xây dựng KH bổ sung nguồn nhân lực chung cho Trường không?.... - NT có Báo cáo đánh giá nhu cầu riêng là tốt nhất. 2. Có quy hoạch/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dựa trên việc đánh giá nhu cầu của hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ, tuân thủ các quy định hiện hành: - Trên cơ sở kết quả đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực, NT đã xây dựng quy hoạch/KH phát triển nguồn nhân lực như: Trong CLPT Trường giai	- Văn bản quy hoạch/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của CSGD*. - Báo cáo đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị trong CSGD*. - Chiến lược phát triển đội ngũ/đề án vị trí việc làm*. - Dữ liệu đội ngũ nhân lực trong đó có cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn,... dữ liệu về các hoạt động đào tạo, các nghiên cứu và công bố; dữ liệu các hoạt động phục vụ cộng đồng của cán bộ, GV, nhân viên. - Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị, các quyết định về công tác nhân sự.

		đoạn....có đưa ra chiến lược về công tác phát triển đội ngũ GV và CBQL, NV của Trường trong từng giai đoạn không?. Nhà trường có ban hành Quy hoạch phát triển Trường giai đoạn...không? Có CLPT nguồn nhân lực Trường không?. Trong các VB này có xác định rõ mục tiêu quy hoạch nguồn nhân lực về đội ngũ CB, GV, NV (nêu ví dụ một số chỉ tiêu). - NT có XD đề án vị trí việc làm không? đã được phê duyệt chưa? Nhà trường có ban hành Quy trình tuyển dụng CB, GV, NV không?); có ban hành Hướng dẫn rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các giai đoạn không? có Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ không? Các văn bản này, có nêu rõ việc quy hoạch nguồn nhân lực và bố trí, sắp xếp đội ngũ, chính sách quy hoạch, quy trình và các tiêu chí để bổ nhiệm, chuyển, kiêm nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm,... và các văn bản này được công khai trên trang thông tin điện tử và trên phần mềm quản lý văn bản của Nhà trường không? * Lưu ý khi xây dựng Đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc của từng vị trí VL cần bám sát Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ; (ban hành ngày 10/9/2020 có hiệu lực từ 15/11/2020). - Mô tả nhờ có việc quy hoạch nguồn nhân lực trên cơ sở đánh giá, rà soát nhu cầu nguồn nhân lực mà NT đã xây dựng được đội ngũ CV, GV, NV đáp ứng nhu cầu DT, NCKH và PVEC như: Nêu số liệu về đội ngũ CV, GV, NV theo CSDL	
--	--	--	--

TC 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến.	1. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên (bao gồm đạo đức và tự do học thuật) để đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định. 2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên (bao gồm đạo đức và tự do học thuật) để đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được phổ biến công khai.	1. Có văn bản quy định về quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên đáp ứng các quy định hiện hành: - Việc xác định cơ cấu ngành/nghề, chỉ tiêu về đội ngũ CB, GV, NV của Trường được thể hiện ở Vb nào?. Việc tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ dựa trên căn cứ? VB của Trường, Luật GDĐH, ND hướng dẫn Luật... - Ví dụ: Đề án vị trí việc làm của đội ngũ CB, GV, NV; khung năng lực CB, GV, NV. Trong đó, xác định rõ năng lực, kinh nghiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi vị trí việc làm cho từng vị trí Lãnh đạo, quản lý và các vị trí của CB, GV, NV của Trường làm cơ sở cho việc tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ. Để thực hiện tuyển dụng, NT có ban hành quy định, Quy trình tuyển dụng CB, GV, NV không?); có Quy trình về đào tạo, bồi dưỡng CB, GV, NV của Trường không? - Hằng năm, các đơn vị/Khoa có kế hoạch tuyển dụng một số vị trí cho nhân sự để trình BGH phê duyệt không? trong KH có nêu rõ tiêu chí tuyển dụng đặc thù cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các đơn vị/Khoa không?. 2. Có văn bản quy định về các tiêu chí đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự: - NT có XD quy hoạch đội ngũ CBQL; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ; Quy trình bổ nhiệm cán bộ của Trường không? Các văn bản này, có nêu rõ việc quy hoạch nguồn nhân lực và bố trí, sắp xếp đội ngũ, chính sách quy hoạch, quy trình và các tiêu chí đề	- Các văn bản quy định về tiêu chuẩn quy trình, tiêu chí tuyển dụng*. - Các văn bản quy định về tiêu chí đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự*. - Trang thông tin điện tử và các tài liệu có phổ biến các quy trình, quy định, tiêu chí tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm*. - Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động; hồ sơ cán bộ, GV, nhân viên; văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận quốc gia và chứng chỉ nghề nghiệp. - Hệ thống văn bản quy định về công tác đánh giá cán bộ, GV và nhân viên. - Báo cáo đánh giá cán bộ hằng năm. - Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng
--	---	--	--

	bỏ nhiệm, chuyển chuyên, kiêm nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm,...không? Các văn bản này được công khai như thế nào? - Đề án vị trí việc làm của Nhà trường có quy định rõ tiêu chuẩn của mỗi vị trí chức danh (độ tuổi, trình độ, đạo đức, kỹ năng lãnh đạo, kinh nghiệm làm việc, năng lực ngoại ngữ, tin học, tự do NCKH và công bố các sản phẩm NCKH, sáng tác và biên soạn các tài liệu học thuật ...) không? 3. Các văn bản quy định về các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được phổ biến rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau: - Hệ thống các văn bản quy định nêu trên được Nhà trường công bố công khai và phổ biến rộng rãi như thế nào? - Ví dụ: Trên trang thông tin điện tử của Trường và phần mềm quản lý hành chính nội bộ của Trường; phổ biến qua các cuộc họp của BGH, của các đơn vị và hội nghị CB, GV, NV hằng năm... Thông báo tuyển dụng, bổ nhiệm và kết quả tuyển dụng, bổ nhiệm của Trường đều được công khai trên Website của Trường và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, ảnh, ...). - Thống kê tại thời điểm ĐGN, ngành ĐT có ... GV cơ hữu, trong đó có .. PGS, .. TS, .. ThS, đạt tỷ lệ GV có trình độ TS là ...%. Giai đoạn đánh giá, ngành ĐT có ... bổ nhiệm chức vụ Lãnh đạo, ... GV thôi việc, ... GV được tuyển dụng mới theo quy định; ...về hưu,...kéo dài thời gian...	trường/hội đồng quản trị, các quyết định của chính quyền về công tác nhân sự.
--	---	--

		Tương tự CSDL cho NV	
TC 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, GV, nhân viên khác nhau.	Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, GV, nhân viên khác nhau.	1. Có bản mô tả các năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) của các nhóm CBQL, GV, nhân viên khác nhau: - Đề án vị trí việc làm của Nhà trường đã xác định rõ bao nhiêu vị trí với bao nhiêu nhóm việc làm? mỗi nhóm có mô tả cụ thể về công việc, khối lượng của từng vị trí và các tiêu chuẩn năng lực về trình độ chuyên môn, khả năng lãnh đạo cũng như các năng lực đạo đức và kinh nghiệm lãnh đạo khác của từng vị trí lãnh đạo, vị trí CBQL từng đơn vị, từng vị trí của GV, NV không?. - Ngoài ra trong các quy định tuyển dụng và thông báo tiêu chí tuyển dụng cũng nêu rõ các tiêu chí năng lực đội ngũ. 2. Có văn bản quy định về các tiêu chuẩn năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên: - Nhà trường có quy định về đánh giá năng lực đội ngũ CB, GV, NV,	- Văn bản quy định về các tiêu chuẩn năng lực của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên*. - Bản mô tả vị trí công việc: khối lượng công việc của cán bộ, GV, nhân viên*. - Kế hoạch chiến lược của CSGD trong đó có kế hoạch nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm. - Dữ liệu đội ngũ nhân lực trong đó có cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn; dữ liệu về các nghiên cứu và công bố; dữ liệu các

		trong đó có các tiêu chí đánh giá năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo). - Ngoài ra, nêu các văn bản quy định tiêu chí bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý các đơn vị thuộc Trường; nêu trong các tiêu chí ĐG, phân loại CCVC hằng năm. Các năng lực GV cần đạt được cho từng hạng chức danh GV như yêu cầu khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn và chuyên ngành phù hợp; các văn bản xác định rõ phẩm chất đạo đức và năng lực quản lý đối với từng vị trí quy hoạch để bổ nhiệm. - Nêu một số tiêu chí cơ bản cho mỗi loại CBQL, GV, NV?	hoạt động phục vụ cộng đồng của cán bộ, GV, nhân viên. - Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động; hồ sơ cán bộ, GV, nhân viên; văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận quốc gia và chứng chỉ nghề nghiệp. - Tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng; quy hoạch cán bộ, GV, nhân viên. - Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị, các quyết định của chính quyền về công tác nhân sự.
TC 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các	1. Xác định rõ được nhu cầu về đào tạo và phát triển của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên. 2. Triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu về đào tạo và phát triển của đội ngũ	1. Có quy trình xác định nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, GV và nhân viên ở các cấp trong CSGD: - Nhu cầu và việc triển khai ĐTBĐ của CB, GV và NV được Nhà trường thực hiện hằng năm bằng quy trình nào? - Ví dụ: (i) Xác định nhu cầu ĐTBĐ như thế nào trên cơ sở nào (qua đánh giá năng lực hằng năm, qua nhu cầu của mỗi cá nhân, qua nhu cầu của ĐT, NCKH và PVCD,...)?; (ii) Tổng hợp nhu cầu từ các đơn vị và lập KH kinh phí dành cho phát triển đội ngũ trình phê duyệt; (iii) Căn cứ CLPT nguồn nhân lực, quy mô ĐT thực tế tại thời điểm hiện tại, nhu cầu	- Các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên*. - Hồ sơ, tài liệu liên quan đến triển khai xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân

nhu cầu đó.	cán bộ, GV, nhân viên.	ĐTBD của các đơn vị Hiệu trưởng ký ban hành Kế hoạch ĐTBD và phát triển chuyên môn của trường; (iv) Phòng TCCB thông báo, phổ biến cho các đơn vị trực thuộc, CB, GV, NV biết và thực hiện; (v) Đánh giá hiệu quả công tác ĐTBD; (vi) Cập nhật và lưu trữ hồ sơ ĐTBD,.. (quy trình này phải được NT ban hành) 2. Kế hoạch ĐTBD và phát triển chuyên môn được xây dựng dựa trên yêu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH, nhu cầu phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của CSGD: - Liệt kê các công tác ĐTBD của Trường: Ví dụ: Điều lệ Trường đại học (QĐ số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014; NĐ 99 hướng dẫn Luật GD ĐH....); Quy hoạch phát triển Trường giai đoạn....; CLPT nguồn nhân lực Trường giai đoạn....; Đề án vị trí việc làm của Trường. Các văn bản này đã xác định chiến lược ĐTBD và phát triển chuyên môn cho đội ngũ CB, GV, NV với chỉ tiêu đội ngũ CB, GV, NV được ĐTBD hằng năm và trung hạn, dài hạn?. - Trên cơ sở các văn bản này; kết quả phân tích thực trạng đội ngũ; nhu cầu đào tạo, NCKH, Nhà trường ban hành Kế hoạch ĐTBD, phát triển đội ngũ của hàng năm của Trường giai đoạn 3. Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được triển khai thực hiện: - Việc thực hiện công tác ĐTBD được thực hiện theo những quy trình,	viên hằng năm và theo giai đoạn*. - Hồ sơ, tài liệu liên quan đến triển khai hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên hằng năm và theo giai đoạn*. - Báo cáo/biên bản/ý kiến phản hồi của đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn*. - Dữ liệu về trình độ chuyên môn, kết quả NCKH và phục vụ cộng đồng của cán bộ, GV, nhân viên trước và sau khi triển khai các hoạt động đào tạo và phát triển đội ngũ. - Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm. - Kinh phí đào tạo phát triển đội ngũ. - Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng
---------------------------	-------------------------------	--	--

		quy định đã nêu trên. - Mô tả trong GD đánh giá, mô tả tất cả các khoá ĐTBĐ trong và ngoài nước; (nêu rõ các KHĐTBĐ hằng năm; tên một số khoá ĐTBĐ cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ, về nâng cao trình độ, BD cấp chứng chỉ liên quan CCVC, BD về ĐBCL và KĐCL,...) 4. Đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn trung bình ít nhất 1 lượt trong 5 năm của chu kỳ đánh giá: - Trong 5 năm giai đoạn ĐG thống kê số lượng CB, GV, NV đi học những khóa học nào? - Các hình thức ĐTBĐ; các chính sách hỗ trợ ĐTBĐ?...xem có đạt trung bình 1 GV ít nhất 1 lượt trong 5 năm của chu kỳ đánh giá không?	trường/hội đồng quản trị, các quyết định của chính quyền về công tác nhân sự.
--	--	---	--

TC 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	1. Việc quản trị theo kết quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên được triển khai. 2. Việc quản trị kết quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên để thúc đẩy và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	1. Có xây dựng quy trình, tiêu chí rõ ràng để đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên: - Liệt kê các VB quy định các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của CB, GV, NV của Nhà trường, ví dụ: Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ; Quy chế ĐG, phân loại công chức, viên chức, người lao động; Quy chế TĐ-KT; Quy chế tài chính nội bộ... - VB quy định rõ quy trình ĐG hiệu quả công việc được thực hiện (mô tả quy trình đó). Ví dụ: QT theo 5 bước: (i) Cá nhân tự đánh giá; (ii) Các đơn vị tổ chức họp đánh giá, phân loại; (iii) Tập thể lãnh đạo, chi uỷ góp ý, đánh giá; Phó hiệu trưởng phụ trách đánh giá từng cá nhân.... - Trên cơ sở kết quả đánh giá phân loại, cá nhân, tập thể viết báo cáo thành tích; các đơn vị họp bình xét thi đua, khen thưởng; Bộ phận thường trực Hội đồng TĐ-KT tổng hợp kết quả bình xét thi đua của từng đơn vị; (iv) Hội đồng TĐ-KT họp thông qua kết quả bình xét thi đua; Hiệu trưởng ký quyết định công nhận và công bố công khai kết quả sau 10 ngày kể từ ngày ký quyết định thi đua. 2. Việc đánh giá kết quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên được thực hiện công khai, minh bạch: - Việc đánh giá hiệu quả công việc hằng năm phải được thông báo công khai tới từng đơn vị và được lưu giữ trên phần mềm ... của Trường để mọi cá nhân đều được nắm được. - Quy trình đánh giá với sự tham gia của từng cá nhân và toàn thể CB,	- Quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên*. - Hồ sơ/báo cáo/quy định về sự tham gia của cán bộ, GV, nhân viên trong quá trình xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả công việc*. - Dữ liệu/báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên*. - Hệ thống đánh giá và hệ thống khen thưởng; chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng*. - Dữ liệu, báo cáo kết quả thi đua, khen thưởng*. - Các kế hoạch và kinh phí đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng dựa trên kết quả đánh giá*. - Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; Đề án vị trí việc làm.
---	---	--	---

		GV, NV trong đơn vị và qua các bước xét duyệt như thế nào? để khẳng định sự công khai và minh bạch trong việc đánh giá hiệu quả công việc. 3. Có dữ liệu và báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên: - Các dữ liệu về hồ sơ đánh giá được cập nhật trên file mềm của Phòng TCCB. - Thống kê, trong 5 năm giai đoạn ĐG, có bao nhiêu lượt CB, GV, NV đạt các mức ĐG, phân loại, danh hiệu TĐ-KT, các bằng khen các cấp...phục vụ hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ của NT.	
--	--	---	--

TC 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	1. Việc quản trị theo kết quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên được triển khai. 2. Việc quản trị kết quả công việc của cán bộ, GV, nhân viên để thúc đẩy và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	4. Kết quả đánh giá được sử dụng trong công tác thi đua khen thưởng, công nhận của CSGD và các cấp có thẩm quyền: - Kết quả đánh giá và thành tích cá nhân CB, GV, NV của Trường được sử dụng trong công tác TĐ-KT như thế nào? - Cần nêu rõ các tiêu chí ĐG, thi đua có các tiêu chí kết quả ĐG. - Nêu rõ các mức đánh giá và danh hiệu TĐ-KT như thế nào? 5. Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ để xác định đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng để hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: - Trên cơ sở đánh giá cuối năm, các đơn vị xác định nhu cầu cần ĐTBD cho các cá nhân và Trường tổng hợp để xác lập KH, dự toán kinh phí ĐTBD cho năm/giai đoạn tiếp theo để hỗ trợ cho hoạt động ĐT, NCKH và PVCĐ. - Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại, cử CB, GV, NV, NT có KH, thực hiện cử đi tập huấn và tham gia các khóa ĐTBD chuyên môn nghiệp vụ hàng năm. - Các đối tượng tham gia ĐTBD được hưởng các chế độ ưu tiên với các mức như thế nào? theo quy định chi tiêu nội bộ của Trường theo từng năm (nêu chế độ/mức cụ thể....)	- Dữ liệu thống kê cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn; dữ liệu về các nghiên cứu và công bố; dữ liệu các hoạt động phục vụ cộng đồng của cán bộ, GV, nhân viên. - Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị, các quyết định của chính quyền về công tác nhân sự. - Hệ thống văn bản quy định về công tác đánh giá cán bộ, GV và nhân viên.
---	--	---	--

TC 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.	Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.	1. Chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát hằng năm: - Chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực, bao gồm: KHPT nguồn nhân lực trong giai đoạn ĐG; các chính sách về tuyển dụng, chế độ làm việc, chính sách thu hút, quy trình tuyển dụng, tiêu chí đánh giá năng lực; ĐG, phân loại TĐ-KT, đề án vị trí việc làm,.. - Nhà trường giao cho các đơn vị nào thực hiện nhiệm vụ theo dõi, rà soát việc thực hiện chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực của Nhà trường. - Việc rà soát chế độ chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được Nhà trường thực hiện như thế nào? Cách thức rà soát? Kết quả rà soát? Có KH rà soát, trong đó có phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp? nội dung rà soát, cách thực rà soát? Kết quả rà soát? 2. Việc rà soát, đánh giá về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực căn cứ trên các ý kiến đánh giá của cán bộ, GV, nhân viên: - Các VB cần phải rà soát: Chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực: bao gồm KHPT nguồn nhân lực trong giai đoạn ĐG; các chính sách về tuyển dụng, chế độ làm việc, chính sách thu hút, quy trình tuyển dụng, tiêu chí đánh giá năng lực; ĐG, phân loại TĐ-KT, đề án vị trí việc làm,.. - Trong quá trình rà soát, Nhà trường có thực hiện lấy ý kiến các BLQ	- Các báo cáo đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực hằng năm*. - Văn bản liên quan về sự tham gia của cán bộ, GV, nhân viên vào quá trình rà soát, đánh giá chế độ, chính sách quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực*. - Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. - Hệ thống đánh giá và hệ thống khen thưởng; chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng.
---	--	--	---

		góp ý, đánh giá về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực và nêu kết quả/ý kiến có nhất trí với những điều chỉnh các chính sách nói trên qua từng lần thay đổi; đồng thời từng đơn vị có đề xuất nhân sự cho tuyển dụng, ĐTBĐ và quy hoạch cán bộ của đơn vị hay không? ->Việc xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực căn cứ vào các chỉ báo gồm: Quy mô NH; Tỷ lệ SV/ GV quy đổi của toàn trường; tỉ lệ SV/CB quản lý, phục vụ; tỉ lệ GV có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ...	
--	--	---	--

TC 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	1.Thực hiện việc cải thiện các chế độ, chính sách dựa trên các kết quả rà soát, đánh giá để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: - Dựa trên kết quả rà soát các VB đó có những ND nào chưa phù hợp thì lập KH cải tiến bổ sung, điều chỉnh các ND và nêu những nội dung cải tiến, cập nhật, bổ sung trong mỗi chính sách... - VD: Chính sách tiền lương/tiền thưởng? Chính sách đào tạo, tuyển dụng GV? Chính sách cho NCKH...? 2.Thực hiện việc cải tiến quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực làm căn cứ đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực: - Việc thực hiện cải tiến chế độ, chính sách, quy trình và Quy hoạch nguồn lực cho các đơn vị trực thuộc được rà soát thì bổ sung, điều chỉnh như thế nào? Liệt kê một số ND được điều chỉnh, bổ sung ở một số các quy trình sau: - Các quy trình về công tác TCCB như: Quy trình ĐTBD; quy trình Bổ nhiệm cán bộ; quy trình tuyển dụng viên chức; quy trình nâng bậc lương; quy trình bảo hiểm xã hội; quy trình đánh giá, phân loại CB, GV, NV,... - Mô tả cụ thể các phiên bản trước và sau cải tiến?	- Các văn bản/quy trình/quy hoạch/kế hoạch liên quan đến chế độ, chính sách trước và sau cải tiến*. - Các quy trình, quy hoạch nguồn nhân lực trước và sau cải tiến*. - Kế hoạch chiến lược của CSGD trong đó có kế hoạch nguồn nhân lực; đề án vị trí việc làm. - Các kế hoạch phát triển nghề nghiệp và đội ngũ; chính sách nhân sự. - Tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng cán bộ, GV, nhân viên. - Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ. - Hệ thống đánh giá và hệ thống khen thưởng; chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng. - Các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, hội đồng trường/hội đồng quản trị, các quyết định của chính quyền về công tác nhân sự.
---	--	---	--

DANH MỤC MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng		Tên minh chứng	Số, ngày tháng ban hành	Nơi ban hành	Vị trí/ đường dẫn	Ghi chú
		MC Tiêu chí	MC dùng chung					
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng								
Tiêu chí 5.1								
Tiêu chí 5.2								
Tiêu chí 5.3								
Tiêu chí 5.4								
Tiêu chí 6. Quản lý nguồn nhân lực								

BẢNG PHÂN LOẠI MINH CHỨNG
(Đã có hoặc chưa có theo Báo cáo Tự đánh giá năm 2019)

Mã minh chứng	Có làm và có minh chứng	Có làm, chưa nhận được minh chứng	Có làm, không có minh chứng	Ghi chú/Khác
H1.01. 01.01	- Quyết định thành lập Trường Đại học Đồng Nai.	1572/QĐ-TTg, 20/8/2010	- Hồ sơ Hội đồng trường (Quyết định thành lập/công nhận/chuẩn y; quy chế tổ chức và hoạt động; phân công nhiệm vụ, nghị quyết...)	
H1.01. 01.02	- Quyết định tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi năm 2011; - Quyết định tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi năm 2018; - Quyết định ban hành các nội dung về Văn hóa Trường Đại học Đồng Nai.	31/QĐ-ĐHĐN, 5/2/2011 1372/QĐ-ĐHĐN, 9/11/2018 1373/QĐ-ĐHĐN, 9/11/2018	Tuyên bố về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, văn hóa năm 2021	Đang thực hiện
H1.01. 01.03	- Thông báo, công văn góp ý; - Trích Biên bản họp xây dựng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, văn hóa DNU; - Các hình ảnh website, hình ảnh truyền có tuyên bố về sứ mạng, tầm nhìn; - Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Đồng Nai; - Quy định chức năng, nhiệm vụ của các	1313/TB-ĐHĐN, 25/10/2018 6/11/2018 Đã có 195/QĐ-UBND, 21/1/2011 114/QĐ-ĐHĐN,	Hồ sơ góp ý 2021 Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học	Đang thực hiện

	đơn vị thuộc trường. - Biên bản họp triển khai (thông qua Kế hoạch chiến lược và chức năng, nhiệm vụ)	12/2/2015 5/2/2015	Đồng Nai năm 2020. Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Đồng Nai năm 2021.		
H1.01. 01.04	- Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020 - Chiến lược phát triển ngành giáo dục, đào tạo (2011-2020); - Chiến lược phát triển tỉnh Đồng Nai (2010-2020); - Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU (2010-2020). - Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU (2010-2020) (Sửa đổi, bổ sung năm 2015).	579/QĐ-TTg, 14/4/2011 711/QĐ-TTg, 13/6/2012 734/QĐ-TTg, 27/5/2015 487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015	Kế hoạch chiến lược phát triển DNU 2021		Đang thực hiện
H1.01. 01.05	- Các kế hoạch năm học của DNU. + Năm học 2016-2017 + Năm học 2017-2018 + Năm học 2018-2019	659/KH-ĐHĐN, 8/7/2016 675/KH-ĐHĐN, 5/7/2017 770/KH-ĐHĐN, 9/7/2018		Kế hoạch năm học của DNU 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	
H1.01. 02.01	- Kế hoạch công bố giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa; - Hình ảnh công bố giá trị cốt lõi và giá trị văn hóa.	06/KH-ĐHĐN, 2/1/2019	Kế hoạch công bố sứ mạng, tầm nhìn giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa DNU 2021;		
H1.01. 02.02	- Các biên bản, công văn góp ý và biên bản họp bàn thống nhất giá trị cốt lõi, giá trị văn	6/11/2018			

	hóa.				
H1.01. 02.03	- Kế hoạch chiến lược - Các kế hoạch hoạt động năm của Nhà trường; + Năm học 2016-2017 + Năm học 2017-2018 + Năm học 2018-2019 - Hình ảnh website, hình ảnh tuyên truyền trong khuôn viên Nhà trường.	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 659/KH-ĐHĐN, 8/7/2016 675/KH-ĐHĐN, 5/7/2017 770/KH-ĐHĐN, 9/7/2018 Đã có		+Kế hoạch năm học của DNU 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	
H1.01. 02.04	- Kế hoạch tổ chức thực hiện mục tiêu, sứ mạng, giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa trong Nhà trường.	07/KH-ĐHĐN, 2/1/2019	- Kế hoạch tổ chức thực hiện mục tiêu, sứ mạng, giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa trong Nhà trường 2021		Đang thực hiện
H1.01. 03.01	- Quyết định tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa DNU; + Quyết định tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi năm 2011; + Quyết định tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi năm 2018. - Các biên bản họp triển khai; - Kế hoạch chiến lược	31/QĐ-ĐHĐN, 5/2/2011 1372/QĐ-ĐHĐN, 9/11/2018 10/2/2019 487/QĐ-ĐHĐN,		+Kế hoạch năm học của DNU 2019-2020; 2020-2021 +Biên bản họp triển khai các kế hoạch nêu trên	

	- Các kế hoạch hoạt động năm của Nhà trường; + Năm học 2016-2017 + Năm học 2017-2018 + Năm học 2018-2019 - Hình ảnh website, hình ảnh tuyên truyền trong khuôn viên Nhà trường. - Các biên bản cuộc họp triển khai; - Hình ảnh website, hình ảnh tuyên truyền trong khuôn viên DNU.	2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 659/KH-ĐHĐN, 8/7/2016 675/KH-ĐHĐN, 5/7/2017 770/KH-ĐHĐN, 9/7/2018			
H1.01. 03.02			- Biên bản họp, sinh hoạt chính trị... đối với giảng viên.		
H1.01. 03.03	- Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên, năm học 2016-2017; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên giữa khóa học, năm học 2016-2017; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên cuối khóa học, năm học 2016-2017; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công	859/KH-ĐHĐN, 7/9/2016 332/KH-ĐHĐN, 17/4/2017 263/KH-ĐHĐN, 15/3/2017 411/KH-ĐHĐN, 26/4/2018 595/KH-ĐHĐN,	-Kế hoạch tuần công dân sinh viên, năm học 2018-2019, 2019-202, 2020-2021, 2021-2022 -Các biên bản họp triển khai thực hiện kế hoạch.	Kế hoạch công tác sinh viên (nhập học, quản lý, hỗ trợ người học, phục vụ cộng đồng) từ 2016-2017 đến nay	

	dân-sinh viên, năm học 2017-2018; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên cuối khóa ngoài sư phạm, năm học 2017-2018; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên cuối khóa ngành sư phạm, năm học 2017-2018; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên đầu khóa, năm học 2017-2018; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên giữa khóa học, năm học 2017-2018;	28/5/2018 411/KH-ĐHĐN, 26/4/2018 815/KH-ĐHĐN, 14/8/2017 258/KH-ĐHĐN, 16/3/2018 939/KH-ĐHĐN, 14/8/2018 1530/KH-ĐHĐN- 17/12/2018			
H1.01.04.01	- Chức năng, nhiệm vụ phòng KT-ĐBCL; - Các kế hoạch năm học của phòng Khảo thí-ĐBCL&TTGD - Các bản phân công nhiệm vụ của phòng Khảo thí-ĐBCL&TTGD	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015			
H1.01.04.02	- Thông báo góp ý; biên bản họp góp ý.	Chưa đủ			
H1.01.04.03	- Quyết định ban hành Văn hóa trường Đại học Đồng Nai. + 2011 + 2018	31/QĐ-ĐHĐN, 5/2/2011 1373/QĐ-ĐHĐN, 2/11/2018			
H1.01.04.04	- Báo cáo kết quả khảo sát;	1433/BC-ĐHĐN, 23/11./2018	- Biên bản họp và Nghị quyết của		

	- Tài liệu họp bàn, tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan;	334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019	Đảng ủy, BGH về tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa DNU.		
H1.01. 05.01	- Các phiên bản về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị, giá trị cốt lõi, văn hóa DNU. + Năm 2011 + Năm 2018	31/QĐ-ĐHĐN, 5/2/2011 1372/QĐ-ĐHĐN, 9/11/2018 1373/QĐ-ĐHĐN, 9/11/2018			
H1.01. 05.02	- Thông báo góp ý - Các phiên bản về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị, giá trị cốt lõi, văn hóa DNU. + Năm 2011 + Năm 2018	1313/TB-ĐHĐN, 25/10/2018 31/QĐ-ĐHĐN, 5/2/2011 1372/QĐ-ĐHĐN, 9/11/2018	Phiên bản về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị, giá trị cốt lõi, văn hóa DNU 2021.		Đang thực hiện
H1.01. 05.03	- Kế hoạch, dữ liệu, báo cáo kết quả rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan; + 2018 + 2019 - Biên bản, Nghị quyết của Đảng ủy, BGH.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019	Kế hoạch, dữ liệu, báo cáo kết quả rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan 2020, 2021		
H2.02. 01.01	- Các quyết định thành lập hệ thống quản trị DNU:		+ Các quyết định chuẩn y, Quy chế hoạt động, phân		

+ Quyết định thành lập DNU + Quyết định thành lập Phòng Tổ chức-Hành chính + Quyết định thành lập Phòng Đào tạo + Quyết định thành lập Phòng Kế hoạch-Tài chính + Quyết định thành lập Phòng Thanh tra-Pháp chế + Quyết định thành lập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng + Quyết định thành lập Phòng Nghiên cứu Khoa học, Sau đại học và Quan hệ quốc tế + Quyết định thành lập Phòng Công tác sinh viên + Quyết định thành lập Phòng Quản trị-Thiết bị + Quyết định thành lập Trung tâm Thông tin-Thư viện + Quyết định thành lập Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học + Quyết định thành lập Trung tâm Nghiên cứu và thúc đẩy văn hóa Di sản + Quyết định thành lập Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp + Quyết định thành lập Khoa Sư phạm	1572/QĐ-TTg, 20/8/2010 152/QĐ-ĐHĐN, 20/4/2011 200/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 40/QĐ-ĐHĐN, 27/1/2011 101/QĐ-ĐHĐN, 16/3/2011 100/QĐ-ĐHĐN, 16/3/2011 201/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 658/QĐ-ĐHĐN, 23/9/2011 532/QĐ-ĐHĐN, 15/8/2011 202/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 749/QĐ-ĐHĐN, 20/11/2012 377/QĐ-ĐHĐN, 1/7/2014 914/QĐ-ĐHĐN, 29/9/2015	công nhiệm vụ của Đảng ủy Trường Đại học Đồng Nai + Các quyết định chuẩn y, Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của Công đoàn Cơ sở Trường Đại học Đồng Nai + Các quyết định chuẩn y, Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên Trường Đại học Đồng Nai + Các quyết định chuẩn y, Quy chế, phân công nhiệm vụ của Hội Sinh viên Trường Đại học Đồng Nai + Quy chế làm việc của BCH Công đoàn. + Quy chế làm việc của Đoàn Thanh niên .		
--	--	--	--	--

	Khoa học Xã hội + Quyết định thành lập Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên + Quyết định thành lập Khoa Sư phạm Tiểu học-Mầm non + Quyết định thành lập Khoa Ngoại ngữ + Quyết định thành lập Khoa Tổng hợp + Quyết định thành lập Khoa Thể dục-Nhạc họa + Quyết định thành lập Khoa Kỹ thuật + Quyết định thành lập Khoa Kinh tế + Quyết định thành lập Bộ môn Lý luận chính trị + Quyết định thành lập Bộ môn Quản lý giáo dục + Quyết định thành lập Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm + Quyết định thành lập Trường Mầm non Thực hành Sư phạm + Giấy phép hoạt động báo chí in	206/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 205/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 207/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 209/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 210/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 208/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 1001/QĐ-ĐHĐN, 24/12/2014 1000/QĐ-ĐHĐN, 24/12/2011 204/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 203/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 3868/QĐ-UBND, 5/12/2014 2234/QĐ-UBND, 15/7/2016 572/GP-BTTTT, 26/10/2015	+ Quy chế làm việc của Hội Sinh viên.		
H2.02. 01.02	- Các quy chế hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của hệ thống quản trị DNU + Quy chế làm việc của BCH Đảng bộ DNU nhiệm kỳ 2015-2020	569-QĐ/ĐUTr, 1/4/2015	+ Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc DNU 2020	+ Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc DNU 2021 (đang	

	+ Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy DNU nhiệm kỳ 2015-2020 + Quy chế Tổ chức và Hoạt động của DNU. + Phân công nhiệm vụ của BGH + Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc DNU 2012 + Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc DNU 2015	570-QĐ/ĐUTr, 5/5/2015 195/QĐ-UBT, 21/1/2011 Chưa có 06/QĐ-ĐHĐN, 4/1/2012 114/QĐ-ĐHĐN, 12/12/2015		làm)	
H2.02. 01.03			- Phân công nhiệm vụ của các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm.		
H2.02. 01.04	- Hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển....cán bộ, viên chức:		Các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại + Các thông báo liên quan đến công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... + Biên bản họp, kiểm phiếu....	+ Các kế hoạch bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...	
H2.02. 01.05	- Sổ tay sinh viên các năm 2017, 2018, 2019 - Các quy chế đào tạo theo học chế tín chỉ; + Đánh giá học phần 2011	686/2011/QĐ-ĐHĐN, 29/9/2011	- Sổ tay sinh viên các năm 2020, 2021.		

+ Đánh giá học phần 2018 + Công tác học vụ 2013 + Công tác học vụ 2018 + Quy định bài tập lớn và khóa luận 2014 + Quy định bài tập lớn và khóa luận 2018 + Quy định chuẩn tham gia công tác xã hội + Quy định đánh giá kết quả rèn luyện + Quy định nội dung vi phạm và khung xử lý sinh viên + Điều chỉnh, bổ sung nội dung kiến thức tin học, ngoại ngữ + Điều chỉnh bổ sung trình độ ngoại ngữ tiếng Hàn + Quy định phúc khảo điểm thi - Quy chế/quy định về nghiên cứu khoa học; + 2014 + 2018 - Quy chế/quy định thi; + Quy định ra đề thi và sao in đề thi 2014 + Quy định tổ chức thi học phần 2017	948/ĐHĐN, 16/8/2018 674/QĐ-ĐHĐN, 6/9/2013 950/QĐ-ĐHĐN, 16/8/2018 469/QĐ-ĐHĐN, 1/8/2014 949/QĐ-ĐHĐN, 16/8/2018 942/QĐ-ĐHĐN, 28/9/2016 917/QĐ/CTSV-ĐHĐN, 30/9/2015 786/QĐ-ĐHĐN, 15/8/2016 888/ĐHĐN, 15/9/2016 1423/ĐHĐN, 8/12/2016 470/QĐ-ĐHĐN, 1/8/2014 582/ĐHĐN-NCKH, 3/9/2014 138/ĐHĐN-NCKH, 8/2/2018			
--	--	--	--	--

	+ Quy định biên soạn và sử dụng bộ đề thi 2017 + Quy định tổ chức thi 2021	802/ QĐ-ĐHĐN, 12/11/2014 1131/QĐ-ĐHĐN, 31/10/2017 1133/QĐ-ĐHĐN, 31/10/2017			
H2.02.02.01	- Báo cáo tổng kết và dự thảo phương hướng của Đảng bộ DNU, nhiệm kỳ 2015-2020; - Nghị quyết hàng tháng, nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ DNU.	Bộ Văn kiện đại hội	Các nghị quyết năm 2016 đến nay.		
H2.02.02.02	- Biên bản họp giao ban (sổ họp), các kết luận của Hiệu trưởng.	Sổ họp giao ban			
H2.02.02.03	- Các kế hoạch công tác hàng năm của các đơn vị thuộc trường từ 2017 đến nay. + Kế hoạch NCKH + Kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng + Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục	817/KH-ĐHĐN-NCKH, 18/8/2017 977 /KH-ĐHĐN-NCKH, 8/9/2016 691/KH-ĐHĐN, 14/6/2018 382/KH-ĐHĐN, 7/6/2017 904/KH-ĐHĐN, 8/8/2018 765/KH-ĐHĐN, 2/8/2017 1527/KH-ĐHĐN,	Còn thiếu các kế hoạch của đào tạo, kế hoạch tài chính, quản trị thiết bị, công tác sinh viên, trung tâm NC&TD VH Đicc		

	+ Kế hoạch thanh tra + Kế hoạch tài chính	20/12/2016 57/KH-ĐHĐN, 15/1/2018 169/KH-ĐHĐN, 21/2/2019 28/KH-ĐHĐN, 12/1/2017 09/KH-ĐHĐN, 3/1/2018			
H2.02.02.04	- Văn kiện Đại hội Đảng bộ trường Đại học Đồng Nai, nhiệm kỳ 2015-2020.	Văn kiện đại hội			
H2.02.02.05			- Các kế hoạch năm của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên từ 2016 đến nay.		
H2.02.03.01	- Các quyết định sáp nhập, chia tách, thành lập mới các đơn vị thuộc trường từ 2015 đến nay; + Quyết định thành lập Trường Mầm non Thực hành Sư phạm + Giấy phép hoạt động báo chí in - Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường (năm 2012 và 2015); - Các biên bản họp, làm việc có liên quan.	2234/QĐ-UBND, 15/7/2016 572/GP-BTTTT, 26/10/2015 114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015			
H2.02.03.02	- Đề án sắp xếp bộ máy của DNU năm 2019.	835/QĐ-UBND, 22/3/2019 122/ĐA-ĐHĐN,			

		29/1/2019			
H2.02. 03.03	- Báo cáo tổng kết năm của các đơn vị và của Nhà trường từ 2015 đến nay. + Báo cáo tổng kết năm học của trường + Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo + Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH + Báo cáo tổng kết thanh tra + Báo cáo tổng kết hoạt động hỗ trợ và phục vụ người học + Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi	907/BC-ĐHĐN, 8/9/2017 958/ BC-ĐHĐN, 26/9/2016 744/ ĐHĐN, 25/7/2017 1010 BC-ĐHĐN, 30/8/2018 1319/ BC-ĐHĐN, 29/10/2018 55/ BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/ BC-ĐHĐN, 14/2/2019 836/ BC-ĐHĐN, 26/7/2018 170/ BC-ĐHĐN, 1/3/2018 950/ BC-ĐHĐN, 30/8/2018	+ Báo cáo tổng kết tài chính từ 2016 + Báo cáo tổng kết đào tạo từ 2019 + Báo cáo tổng kết quản lý và sử dụng CSVC, trang thiết bị (phòng QT-TB) + Báo cáo tổng kết của Trung tâm NC&TĐVH Đיע		
H2.02. 03.04	- Kết quả đánh giá, xếp loại CBVC hàng năm, từ 2016-2017đến nay; + 2018 + 2017	886/QĐ-ĐHĐN, 6/8/2018 782/QĐ-ĐHĐN,	- Kết quả đánh giá, xếp loại CBVC hàng năm, từ 2018-2019 đến nay; - Quy định về đánh		

	- Các quy định, hướng dẫn, biên bản họp, biên bản làm việc có liên quan.	7/8/2017	giá, xếp loại viên chức của trường		
H2.02.04.01	- Các quyết định thành lập các đơn vị mới; + Quyết định thành lập Trường Mầm non Thực hành Sư phạm + Giấy phép hoạt động báo chí in - Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường 2015;	234/QĐ-UBND, 15/7/2016 572/GP-BTTTT, 26/10/2015 114/QĐ-ĐHĐN, 12/12/2015	- Kế hoạch-thông báo về điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường.		
H2.02.04.02			- Thông báo của Nhà trường về góp ý cho Quy định phân công, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường.		
H2.02.04.03	- Các quyết định bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ, điều chuyển... từ 2015 đến nay; - Đề án vị trí việc làm mới nhất (đã được phê duyệt); - Hồ sơ đánh giá, xếp loại CC-VC tham gia hệ thống quản trị của Nhà trường từ 2016 đến nay; - Bảng phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân tham gia hệ thống quản trị từ 2015 đến nay.	Các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 170/QĐ-UBND, 15/1/2019 886/QĐ-ĐHĐN, 6/8/2018 782/QĐ-ĐHĐN, 7/8/2017 Phân công nhiệm vụ của BGH và các đơn vị thuộc trường	- Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; các văn bản cử đi học tập, bồi dưỡng... từ 2016 đến nay;	- Các báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng CC-VC nhà trường từ 2016 đến nay;	

	- Báo cáo tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm từ 2016 đến nay.	55/ BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/ BC-ĐHĐN, 14/2/2019			
H2.02. 04.04	- Một số quy định/kế hoạch/chính sách/hướng dẫn... quan trọng có sự cải tiến, thay đổi do phòng TC-HC; Đào tạo, NCKH, Khảo thí và ĐBCL thực hiện.				
H3.03. 01.01	- Quy chế tổ chức và hoạt động của DNU. - Quy chế tổ chức và hoạt động của DNU.	195/QĐ-UBT, 21/1/2011 05/NQ-HĐT, 01/9/2020			
H3.03. 01.02	- Quyết định thành lập các đơn vị thuộc trường + Quyết định thành lập Phòng Tổ chức-Hành chính + Quyết định thành lập Phòng Đào tạo + Quyết định thành lập Phòng Kế hoạch-Tài chính + Quyết định thành lập Phòng Thanh tra-Pháp chế + Quyết định thành lập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng + Quyết định thành lập Phòng Nghiên cứu Khoa học, Sau đại học và Quan hệ quốc tế + Quyết định thành lập Phòng Công tác sinh viên + Quyết định thành lập Phòng Quản trị-	152/QĐ-ĐHĐN, 20/4/2011 200/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 40/QĐ-ĐHĐN, 27/1/2011 101/QĐ-ĐHĐN, 16/3/2011 100/QĐ-ĐHĐN, 16/3/2011 201/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 658/QĐ-ĐHĐN, 23/9/2011	-Quyết định thành lập các đơn vị thuộc trường (2019 đến 2021) -Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường (2019 đến 2021).		

Thiết bị + Quyết định thành lập Trung tâm Thông tin-Thư viện + Quyết định thành lập Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học + Quyết định thành lập Trung tâm Nghiên cứu và thúc đẩy văn hóa Di sản + Quyết định thành lập Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp + Quyết định thành lập Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội + Quyết định thành lập Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên + Quyết định thành lập Khoa Sư phạm Tiểu học-Mầm non + Quyết định thành lập Khoa Ngoại ngữ + Quyết định thành lập Khoa Tổng hợp + Quyết định thành lập Khoa Thể dục-Nhạc họa + Quyết định thành lập Khoa Kỹ thuật + Quyết định thành lập Khoa Kinh tế + Quyết định thành lập Bộ môn Lý luận chính trị + Quyết định thành lập Bộ môn Quản lý giáo dục + Quyết định thành lập Trường Phổ thông	532/QĐ-ĐHĐN, 15/8/2011 202/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 749/QĐ-ĐHĐN, 20/11/2012 377/QĐ-ĐHĐN, 1/7/2014 914/QĐ-ĐHĐN, 29/9/2015 206/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 205/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 207/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 209/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 210/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 208/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 1001/QĐ-ĐHĐN, 24/12/2014 1000/QĐ-ĐHĐN, 24/12/2011 204/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011 203/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011			
---	---	--	--	--

	Thực hành Sư phạm + Quyết định thành lập Trường Mầm non Thực hành Sư phạm + Giấy phép hoạt động báo chí in (đối với Tạp chí khoa học).	3868/QĐ-UBND, 5/12/2014 2234/QĐ-UBND, 15/7/2016 572/GP-BTTTT, 26/10/2015			
H3.03. 01.03	- Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường (2011 và 2015).	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015			
H3.03. 01.04	- Đề án vị trí việc làm mới nhất đã được phê duyệt.	170/QĐ-UBND, 15/1/2019	- Phân công nhiệm vụ của BGH, của các đơn vị thuộc trường cho từng cá nhân có liên quan;		
H3.03. 01.05	- Quy chế Văn thư-Lưu trữ + 2014 + 2018	898/QĐ-ĐHĐN, 4/12/2014 18/QĐ-ĐHĐN, 5/1/2018	- Quy định về thẩm quyền ra quyết định, về các chế độ thông tin, báo cáo.		
H3.03. 01.06			- Hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ.		
H3.03. 03.01			- Báo cáo rà soát cơ cấu quản lý, bộ máy từ 2015 đến nay.		
H3.03. 03.02	- Sơ đồ tổ chức của Nhà trường năm 2011 và hiện nay (để so sánh, thể hiện sự điều chỉnh): - Các quyết định thành lập mới các đơn vị từ 2015 + Quyết định thành lập Trường Mầm non Thực hành Sư phạm	2234/QĐ-UBND, 15/7/2016			

	+ Giấy phép hoạt động báo chí in	572/GP-BTTTT, 26/10/2015			
H3.03. 03.03	- Báo cáo rà soát các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các thành phần trong cơ cấu quản lý; - Đề án vị trí việc làm mới nhất; - Các báo cáo tổng kết năm của BGH từ 2017 đến nay	170/QĐ-UBND, 15/1/2019 907/BC-ĐHĐN, 8/9/2017 958/BC-ĐHĐN, 26/9/2016	Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021		
H3.03. 03.04	- Hồ sơ đánh giá CC, VC, NLĐ từ 2017 đến nay.	886/QĐ-ĐHĐN, 6/8/2018 782/QĐ-ĐHĐN, 7/8/2017	Hồ sơ đánh giá viên chức 2019, 2020, 2021		
H3.03. 03.05			- Hồ sơ quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020 và bổ sung, sửa đổi hàng năm (thông báo, biên bản họp, quyết định,...).		
H3.03. 04.01	- Các quyết định thành lập mới các đơn vị từ 2015 đến nay. + Quyết định thành lập Trường Mầm non Thực hành Sư phạm + Giấy phép hoạt động báo chí in	2234/QĐ-UBND, 15/7/2016 572/GP-BTTTT, 26/10/2015			
H3.03.	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị	114/QĐ-ĐHĐN,			

04.02	thuộc trường năm 2011 và 2015 (để so sánh).	12/2/2015			
H3.03. 04.03	- Quyết định đánh giá công chức, viên chức từ 2017 đến nay.	886/QĐ-ĐHĐN, 6/8/2018 782/QĐ-ĐHĐN, 7/8/2017	- Quyết định đánh giá công chức, viên chức từ 2019 đến nay		
H4.04. 01.01	- Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2030 (2010); - Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2030 (2015);	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015	- Biên bản họp, Kết luận của Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho phòng TC-HC.		
H4.04. 01.02					- Hướng dẫn quy trình xây dựng Kế hoạch chiến lược 2010 - Hướng dẫn quy trình xây dựng Kế hoạch chiến lược 2015
H4.04. 01.03	- Biên bản góp ý của các bên liên quan; - Biên bản họp thông qua Kế hoạch chiến lược (2015).	4/12/2014 4/12/2014			
H4.04. 01.04	- Các kế hoạch trung hạn (2015-2020) và hàng năm của các đơn vị thuộc trường từ 2015 đến nay; + Kế hoạch NCKH	817/KH-ĐHĐN-NCKH, 18/8/2017 977 /KH-ĐHĐN-	DNU	- Nghị quyết của Đảng ủy về việc thông qua Kế hoạch chiến lược (2015); - Nghị quyết về việc triển khai Kế	

	+ Kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng + Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục + Kế hoạch thanh tra + Kế hoạch tài chính	NCKH, 8/9/2016 691/KH-ĐHĐN, 14/6/2018 382/KH-ĐHĐN, 7/6/2017 904/KH-ĐHĐN, 8/8/2018 765/KH-ĐHĐN, 2/8/2017 1527/KH-ĐHĐN, 20/12/2016 57/KH-ĐHĐN, 15/1/2018 169/KH-ĐHĐN, 21/2/2019 28/KH-ĐHĐN, 12/1/2017 09/KH-ĐHĐN, 3/1/2018		hoạch chiến lược (2015-2020).	
H4.04.02.01	- Các kế hoạch trung hạn (2015-2020) và hàng năm của Nhà trường từ 2017 đến nay; - Các văn bản hướng dẫn trong xây dựng, triển khai, theo dõi việc thực hiện các kế hoạch dài hạn; các biên bản/kết luận việc triển khai, theo dõi thực hiện kế hoạch hàng năm.				
H4.04.02.02	- Biên bản họp công bố; hình ảnh website công bố.	5/2/2015			
H4.04.02.03	- Các kế hoạch trung hạn (2015-2020) và hàng năm của các đơn vị thuộc trường từ				

	2017 đến nay. + Kế hoạch NCKH + Kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng + Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục + Kế hoạch thanh tra + Kế hoạch tài chính	817/KH-ĐHĐN-NCKH, 18/8/2017 977 /KH-ĐHĐN-NCKH, 8/9/2016 691/KH-ĐHĐN, 14/6/2018 382/KH-ĐHĐN, 7/6/2017 904/KH-ĐHĐN, 8/8/2018 765/KH-ĐHĐN, 2/8/2017 1527/KH-ĐHĐN, 20/12/2016 57/KH-ĐHĐN, 15/1/2018 169/KH-ĐHĐN, 21/2/2019 28/KH-ĐHĐN, 12/1/2017 09/KH-ĐHĐN, 3/1/2018			
H4.04. 02.04	- Các báo cáo tổng kết năm của Nhà trường và các đơn vị thuộc trường từ 2015 đến nay. + Báo cáo tổng kết năm học của trường	907/BC-ĐHĐN, 8/9/2017 958/ BC-ĐHĐN,		Báo cáo tổng kết tài chính, trung tâm NC&TĐVHĐ từ 2016 đến nay; Báo cáo tổng kết công tác đào tạo,	

	+ Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo + Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH + Báo cáo tổng kết thanh tra + Báo cáo tổng kết hoạt động hỗ trợ và phục vụ người học + Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi	26/9/2016 744/ ĐHĐN, 25/7/2017 1010 BC-ĐHĐN, 30/8/2018 1319/ BC- ĐHĐN, 29/10/2018 10/4/2018 55/ BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/ BC-ĐHĐN, 14/2/2019 836/ BC-ĐHĐN, 26/7/2018 170/ BC-ĐHĐN, 1/3/2018 950/ BC-ĐHĐN, 30/8/2018		NCKH, công tác sinh viên thanh tra, từ 2019 đến nay	
H4.04.03.01	- Quyết định ban hành các chỉ số KPIs (Key Performance Indicators) của Nhà trường 2017 - Quyết định ban hành các chỉ số KPIs (Key Performance Indicators) của Nhà trường 2018	1440/QĐ-ĐHĐN, 30/12/2017 1506/ QĐ- ĐHĐN, 12/12/2018			
H4.04.03.02	- Kế hoạch chiến lược của DNU; - Kế hoạch hàng năm của DNU:	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 659/KH-ĐHĐN,			

	- Các báo cáo sơ kết, tổng kết của DNU và các đơn vị thuộc trường. + Báo cáo tổng kết năm học của trường + Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo + Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH + Báo cáo tổng kết thanh tra + Báo cáo tổng kết hoạt động hỗ trợ và phục vụ người học + Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi	8/7/2016 675/KH-ĐHĐN, 5/7/2017 770/KH-ĐHĐN, 9/7/2018 907/BC-ĐHĐN, 8/9/2017 958/ BC-ĐHĐN, 26/9/2016 744/ ĐHĐN, 25/7/2017 1010 BC-ĐHĐN, 30/8/2018 1319/ BC- ĐHĐN, 29/10/2018 Năm 2017, 10/4/2018 55/ BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/ BC-ĐHĐN, 14/2/2019 836/ BC-ĐHĐN, 26/7/2018 170/ BC-ĐHĐN, 1/3/2018 950/ BC-ĐHĐN, 30/8/2018			
--	---	--	--	--	--

H4.04. 03.03	- Biên bản họp giao ban trong đó có nội dung rà soát, điều chỉnh các kế hoạch.				- Biên bản họp giao ban trong đó có nội dung rà soát, điều chỉnh các kế hoạch.
H4.04. 03.04	- Kết luận điều chỉnh các chỉ số, các nội dung kế hoạch của Hiệu trưởng.				- Kết luận điều chỉnh các chỉ số, nội dung kế hoạch của Hiệu trưởng.
H4.04. 04.01	- Kế hoạch chiến lược phát triển DNU năm 2010 và sửa đổi, bổ sung năm 2015.	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015			
H4.04. 04.02					- Kế hoạch chiến lược của 2 đơn vị và báo cáo đối sánh.
H4.04. 04.03	- Các biên bản họp có liên quan; các kết luận điều chỉnh kế hoạch có liên quan; - Các báo cáo sơ kết, tổng kết của Nhà trường và các đơn vị thuộc trường từ 2017 đến nay: + Báo cáo tổng kết năm học của trường + Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo + Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH	907/BC-ĐHĐN, 8/9/2017 958/ BC-ĐHĐN, 26/9/2016 744/ ĐHĐN, 25/7/2017 1010 BC-ĐHĐN, 30/8/2018 1319/ BC-	Thiếu các báo cáo tổng kết như trên		

	+ Báo cáo tài chính + Báo cáo tổng kết thanh tra + Báo cáo tổng kết hoạt động hỗ trợ và phục vụ người học + Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi	ĐHĐN, 29/10/2018 Năm 2017, 10/4/2018 55/ BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/ BC-ĐHĐN, 14/2/2019 836/ BC-ĐHĐN, 26/7/2018 170/ BC-ĐHĐN, 1/3/2018 950/ BC-ĐHĐN, 30/8/2018			
H5.05. 01.01	- Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường;	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015	- Bảng phân công nhiệm vụ của phòng Đào tạo, NCKH-SĐH&QHQT, Trung tâm HTSV&QHDN, Trung tâm NC&TĐVH Đắc.		
H5.05. 01.02	- Các văn bản hướng dẫn, kế hoạch tập huấn về công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: + Về việc triển khai thông tư số 76/2018/TT-BTC, ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính + Luật Khoa học và công nghệ, số 29/2013/QH của Quốc hội	5561/STC-TCHCSN, 21/9/2018 Luật số 29/2013/QH, 18/6/2013			

	+ Luật Giáo dục đại học, số 08/2012/QH13 của Quốc hội + Kế hoạch thực hiện đề tài NCKH các cấp 2014-2015 + Kế hoạch thực hiện đề tài NCKH các cấp 2015-2016 + Kế hoạch thực hiện đề tài NCKH các cấp 2017-2018 + Kế hoạch thực hiện đề tài NCKH các cấp 2018-2019	Luật số 08/2012/QH13, 18/6/2012 560/NCKH-ĐHĐN, 25/8/2014 958/NCKH-ĐHĐN, 8/9/2015 817/NCKH-ĐHĐN, 18/8/2017 947/NCKH-ĐHĐN, 16/8/2018			
H5.05. 01.03	- Các quyết định ban hành chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng: + Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học 2014 + Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2018 + Quyết định về việc phê duyệt danh mục các đề tài NCKH năm 2014-2015 + Quyết định về việc phê duyệt danh mục các đề tài NCKH năm 2016-2017 + Quyết định về việc phê duyệt danh mục các đề tài NCKH năm 2017-2018	582/ĐHĐN-NCKH, 3/9/2014 138/ĐHĐN-NCKH, ngày 8/2/2018 868/ĐHĐN-NCKH, 24/11/2014 144/ĐHĐN-NCKH, 17/2/2017 1237/ĐHĐN-			

		NCKH, 27/11/2017			
H5.05. 01.04	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục; + 2018 +2019	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H5.05. 01.05	- Sổ tay sinh viên và các quy định có liên quan đến chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	Sổ tay sinh viên các năm 2017, 2018, 2019	Sổ tay sinh viên các năm 2020, 2021		
H5.05. 02.01	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường; + Kế hoạch thực hiện đề tài NCKH các cấp 2014-2015 + Kế hoạch thực hiện đề tài NCKH các cấp 2015-2016 + Kế hoạch thực hiện đề tài NCKH các cấp 2017-2018 + Kế hoạch thực hiện đề tài NCKH các cấp 2018-2019	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015 560/NCKH-ĐHĐN, 25/8/2014 958/NCKH-ĐHĐN, 8/9/2015 817/NCKH-ĐHĐN, 18/8/2017 947/NCKH-ĐHĐN, 16/8/2018	- Phân công nhiệm vụ và kế hoạch năm học từ 2017 đến nay của các đơn vị có liên quan:		
H5.05. 02.02					- Các quy định, quy trình giám sát, theo dõi sự tuân thủ các chính sách về đào

					tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; - Các nghị quyết của Đảng ủy, kết luận của Hiệu trưởng về ban hành và công bố các quy định, quy trình giám sát.
H5.05.02.03	- Biên bản họp phổ biến các quy định, quy trình giám sát; + Thông báo về việc triển khai công tác NCKH 2017-2018 + Thông báo về việc nộp lại danh mục đăng ký đề tài NCKH năm 2017-2018 + Thông báo về việc triển khai đăng ký đề tài NCKH cấp trường năm học 2017-2018 + Thông báo về việc triển khai đăng ký đề tài NCKH cấp trường năm học 2018-2019 + Quy định về hoạt động NCKH của DNU + Hướng dẫn về định mức kinh phí đề tài NCKH cấp trường - Hình ảnh website công bố các quy định, quy trình giám sát.	918/ĐHĐN-NCKH, 9/9/2017 1159/ĐHĐN-NCKH, 6/11/2017 698/ĐHĐN-NCKH, 12/7/2017 1016/TB-ĐHĐN-NCKH, 31/8/2018 138/ĐHĐN-NCKH, ngày 8/2/2018 773/NCKH-ĐHĐN, 17/8/2016			
H5.05.02.04	+ Báo cáo tổng kết công tác NCKH, năm học 2013-2014 và phương hướng nhiệm vụ	597/NCKH-ĐHĐN,		- Các báo cáo tổng kết hoạt động giám	

	công tác NCKH năm 2014-2015 + Báo cáo tổng kết công tác NCKH, năm học 2014-2015 và phương hướng nhiệm vụ công tác NCKH năm 2015-2016 + Báo cáo tổng kết công tác NCKH, năm học 2017-2018 và phương hướng nhiệm vụ công tác NCKH năm 2018-2019 + Báo cáo kết quả hoạt động của Hội khoa học kỹ thuật DNU trong 6 tháng đầu năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017	29/8/2014 870/ĐHĐN-NCKH, 17/8/2015 1319/ĐHĐN-NCKH, 29/10/2018 957/ĐHĐN, 19/9/2017		sát về các nội dung đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng từ 2016 -2017 đến nay.	
H5.05.03.01				- Các báo cáo đánh giá, rà soát hàng năm về thực hiện các chính sách về NCKH	
H5.05.03.02				- Nghị quyết của Đảng ủy; - Kết luận của BGH, biên bản họp giao ban... về rà soát các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	
H5.05.04.01	- Các phiên bản khác nhau của kế hoạch đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng;		Kế hoạch NCKH từ 2018 đến nay; Kế		

	+ Kế hoạch NCKH + Kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng	817/KH-ĐHĐN-NCKH, 18/8/2017 977 /KH-ĐHĐN-NCKH, 8/9/2016 691/KH-ĐHĐN, 14/6/2018 382/KH-ĐHĐN, 7/6/2017	hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng 2019 đến nay		
H5.05.04.02	- Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng năm 2018 và 2019.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019		- Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng năm 2021	
H5.05.04.03	- Báo cáo kết quả khảo sát và biên bản họp/hội nghị có liên quan.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019		Biên bản họp công bố kết quả khảo sát.	
H6.06.01.01	- Hồ sơ quy hoạch cán bộ, giai đoạn 2015-2020 và hồ sơ bổ sung quy hoạch hàng năm: + Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý DNU 2015-2020 + Quyết định về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý...	414/QĐ-ĐHĐN, 27/4/2018 413/QĐ-ĐHĐN, 27/4/2018			

	+ Công văn về việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý + Hướng dẫn rà soát quy hoạch cán bộ quản lý + Hướng dẫn về việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý + Về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý	3014-CV-TU, 28/3/2017 4521- CV/BTCTU 31/1/2018 99/HĐ-ĐHĐN, 14/2/2017 110/CV-ĐHĐN, 30/1/2018			
H6.06.01.02			- Báo cáo, đề xuất nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị thuộc trường từ 2016 đến nay.		
H6.06.01.03	- Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.	170/QĐ-UBND, 15/1/2019			
H6.06.01.04	- Các quy định, hướng dẫn...của cấp trên về công tác quy hoạch và công tác tuyển dụng: + Hướng dẫn rà soát quy hoạch cán bộ quản lý + Về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý 2015-2020 + Về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý 2015-2020 + Phê duyệt kế hoạch và thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức của DNU 2015 + Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của DNU 2015	4521- CV/BTCTU 31/1/2018 99/HĐ-ĐHĐN, 14/2/2017 110/CV-ĐHĐN, 30/1/2018 438/QĐ-SNV, 29/5/2015 568/QĐ-SNV, 4/9/2015			

	+ Phê duyệt kế hoạch và thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức của DNU 2018 + Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của DNU 2018 + Về việc thực hiện quy trình tuyển dụng theo quy định + Về việc giám sát tuyển dụng viên chức	188/QĐ-SNV, 20/8/2018 313/QĐ-SNV, 28/12/2018 2924/SNV- QLCBCCVC, 27/8/2018 3180/SNV- QLCBCCVC, 28/12/2018			
H6.06.01.05			- Các văn bản hướng dẫn về quy trình và tiêu chí quy hoạch, tuyển dụng của DNU và của cấp trên.		
H6.06.01.06	- Dữ liệu công chức, viên chức của DNU; - Hình ảnh website công bố dữ liệu; - Các quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động, hồ sơ CC-VC, văn bằng-chứng chỉ của CC-VC.	Lưu trữ tại phần mềm quản lý cán bộ và hồ sơ CC-VC ở phòng TC-HC			
H6.06.01.07	- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ; + Kế hoạch hoạt động tài chính năm 2017 + Kế hoạch hoạt động tài chính năm 2018 - Các nghị quyết của Đảng ủy có liên quan; - Các kết luận của BGH, biên bản họp có liên quan (quy hoạch, đề án vị trí việc làm,	28/KH-ĐHĐN, 12/1/2017 09/KH-ĐHĐN, 3/1/2018 Chưa có Chưa có		Kế hoạch hoạt động tài chính năm 2019, 2020, 2021	

	tuyển dụng, đào tạo-bồi dưỡng CC-VC).				
H6.06. 01.08	- Kế hoạch chiến lược phát triển DNU: + Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2030 (2010); + Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2030 (2015);	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015			
H6.06. 02.01	- Các quy định, hướng dẫn của cấp trên và của DNU về tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng; - Hồ sơ tuyển dụng 2018 và 2019	2924/SNV-QLCBCCVC, 27/8/2018 Hồ sơ tuyển dụng 2018 và 2019	- Các quy định, hướng dẫn của Trường và cấp trên về tiêu chuẩn, quy trình,... tuyển dụng		
H6.06. 02.02	- Luật Công chức; - Luật Viên chức; - Các quy định, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, sắp xếp, tuyển dụng...				
H6.06. 02.03	- Website và các hình thức, các tài liệu phổ biến quy trình, quy định tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm.	Hình ảnh			
H6.06. 02.04	- Quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...				
H6.06. 02.05			- Các nghị quyết của Đảng ủy có liên quan; - Các kết luận của BGH, biên bản họp		

			có liên quan về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt, sắp xếp nhân sự.		
H6.06.03.01	- Văn bản quy định về tiêu chuẩn, năng lực...của đội ngũ CB-GV. - Hướng dẫn đánh giá CC-VC: + V/v đánh giá và phân loại viên chức 2016-2017 + V/v đánh giá và phân loại viên chức 2017-2018 + Quyết định về việc đánh giá, và phân loại viên chức 2016-2017 + Quyết định về việc công nhận kết quả đánh giá và phân loại viên chức năm 2018	409/HD-ĐHĐN, 8/5/2017 862/HD-ĐHĐN, 16/4/2018 782/QĐ-ĐHĐN, ngày 7/8/2017 886/QĐ-ĐHĐN, ngày 6/8/2018			
H6.06.03.02			- Đề án vị trí việc làm; Bảng mô tả vị trí việc làm.		
H6.06.04.01	- Các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB-GV từ 2017 đến nay. - Một số công văn hướng dẫn, biên bản làm việc có liên quan: + Về việc triển khai hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CB-CCVC năm 2018 + Về việc gặp mặt viên chức có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp chưa có giấy công nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo + Biên bản họp gặp mặt viên chức....	2297/SNV-CCVC, 8/9/2017 107/ĐHĐN-TCHC, 29/1/2018 133/BB-ĐHĐN, 7/2/2018			

	+ Về việc báo cáo kết quả học tập của nghiên cứu sinh đi học ở nước ngoài + Biên bản họp nắm tình hình và thống nhất xử lý các trường hợp NCS đi học ở Philippine	788/ĐHĐN-TCHC, 13/7/2018 806/BB-ĐHĐN, 18/7/2018			
H6.06.04.02			- Hồ sơ liên quan đến triển khai và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của DNU và các đơn vị thuộc trường.		
H6.06.04.03			- Biên bản các cuộc họp/hội nghị có liên quan.		
H6.06.04.04			- Báo cáo tổng hợp công tác đào tạo, bồi dưỡng từ 2015 đến nay; - Các quyết định cử đi học tập, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài.		
H6.06.04.05				- Biên bản họp có ý kiến hài lòng của lãnh đạo các đơn vị thuộc trường.	
H6.06.05.01	- Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường (2015);		- Bảng phân công nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm của phòng TC-	- Kết luận họp giao nhiệm vụ của Hiệu trưởng;	

			HC từ 2016-2017 đến nay.		
H6.06.05.02	- Quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của CC-VC.	Các văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại hàng năm			
H6.06.05.03	- Báo cáo đánh giá, xếp loại CC-VC của các đơn vị; - Báo cáo/quyết định đánh giá, xếp loại của Nhà trường.	886/QĐ-ĐHĐN, 6/8/2018 782/QĐ-ĐHĐN, 7/8/2017			
H6.06.05.04	- Hồ sơ thi đua (bảng tổng hợp đề xuất, trong đó có đối sánh giữa kết quả đánh giá, xếp loại CC-VC và các danh hiệu, hình thức thi đua, khen thưởng) và các quyết định thi đua-khen thưởng từ 2017 đến nay (của trường và của cấp trên). + 2018 + 2017	4097/QĐ-UBND, 19/11/2018 971/QĐ-ĐHĐN, 22/8/2018 786/QĐ-ĐHĐN, 8/8/2017	- Hồ sơ thi đua (bảng tổng hợp đề xuất, trong đó có đối sánh giữa kết quả đánh giá, xếp loại CC-VC và các danh hiệu, hình thức thi đua, khen thưởng) và các quyết định thi đua-khen thưởng từ 2018-2019		
H6.06.05.05	- Các kế hoạch và kinh phí đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng CC-VC;	Các báo cáo tài chính		- Các nghị quyết của Đảng ủy và kết	

	- Đề án vị trí việc làm; - Dữ liệu CC-VC;	170/QĐ-UBND, 15/1/2019 Phần mềm quản lý CB-VC		luyện của Hiệu trưởng có liên quan.	
H6.06. 06.01				- Các báo cáo hàng năm về công tác rà soát chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực từ 2016 đến nay.	
H6.06. 06.02				- Nghị quyết của Đảng ủy, Biên bản họp của BGH/Kết luận của Hiệu trưởng.	
H6.06. 06.03				- Hồ sơ, tài liệu, báo cáo của các đơn vị thuộc trường về công tác rà soát, đánh giá các chế độ.	
H6.06. 07.01				- Các nghị quyết của Đảng ủy, biên bản họp/kết luận của Hiệu trưởng có liên quan.	
H6.06. 07.02				- Các văn bản có liên quan trước và	

				sau cải tiến từ 2016 đến nay.	
H6.06. 07.03	- Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; - Đề án vị trí việc làm; - Dữ liệu thống kê...; - Tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, quy hoạch; - Kế hoạch phát triển đội ngũ; Hồ sơ đánh giá CC-VC; - Hồ sơ thi đua khen thưởng;...				
H7.07. 01.01	- Các Luật, quy định, hướng dẫn có hiệu lực của Nhà nước còn hiệu lực về công tác tài chính. - Luật Nhà nước - Thông tư bổ sung hướng dẫn công khai ngân sách	83/2015/QH13, 25/6/2015 90/2018/TT-BTC			
H7.07. 01.02	- Quyết định thành lập phòng KH-TC; - Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc DNU; - Phân công nhiệm vụ và các Kế hoạch hoạt động năm của phòng KH-TC từ 2015 đến nay. + Phân công nhiệm vụ: 2018 – 2019 + Kế hoạch năm học: Từ năm học 2014 – 2015 đến nay	42/QĐ-ĐHĐN, 27/01/2011 114/QĐ-ĐHĐN, 12/02/2015			
H7.07. 01.03	- Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU (2010-2020).	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010			

	- Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU (2010-2020) (Sửa đổi, bổ sung năm 2015). - Công văn 4005/UBND-VX năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Nai; + Kế hoạch Trung hạn: 2010 - 2015 và 2015 – 2020 + Kế hoạch ngắn hạn: Từ 2014 - 2015 đến nay	110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 4005/UBND-VX			
H7.07. 01.04				- Đề án tự chủ tài chính.	
H7.07. 01.05	- Các báo cáo nhu cầu kinh phí hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng từ 2016. + 2017 + 2018	28/KH-ĐHĐN, 12/1/2017 09/KH-ĐHĐN, 3/1/2018		- Các báo cáo nhu cầu kinh phí hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng từ 2019.	
H7.07. 01.06	- Các báo cáo thống kê, đánh giá về cơ cấu thu - chi của DNU từ 2016 đến nay.	Có minh chứng			
H7.07. 01.07	- Các Nghị quyết của Đảng ủy về triển khai Kế hoạch tài chính; - Các biên bản họp triển khai kế hoạch, các kết luận của Hiệu trưởng triển khai kế hoạch; - Các báo cáo công khai tài chính (theo hướng dẫn 3 công khai). + 2017 - 2018			- Các Nghị quyết của Đảng ủy về triển khai Kế hoạch tài chính; - Các biên bản họp triển khai kế hoạch, các kết luận của Hiệu trưởng triển khai kế hoạch;	

				- Các báo cáo công khai tài chính (theo hướng dẫn 3 công khai).	
H7.07.01.08	- Các báo cáo rà soát, đánh giá hoạt động tài chính từ 2016 đến nay				
H7.07.01.09	- Các hồ sơ thanh tra, kiểm tra về công tác tài chính của cấp trên, của phòng Thanh tra-Pháp chế; + Năm 2017 + Năm 2018	55/BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/BC-ĐHĐN, 14/2/2019	- Các báo cáo tổng kết của Ban Thanh tra nhân dân từ 2016 đến nay.		
H7.07.01.10			- Báo cáo kiểm toán được phê duyệt từ 2016 đến nay; - Các báo cáo/hồ sơ tài chính được phê duyệt. + Bản đối chiếu với ngân sách Nhà nước từ 2016 đến nay.		
H7.07.01.11				- Các báo cáo hiệu quả đầu tư tài chính từ 2016	
H7.07.01.12	- Công văn 4005/UBND-VX năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Nai;				

	- Báo cáo hiệu quả đầu tư các công trình do DNU làm chủ đầu tư giai đoạn 2010-2018	1137/BC-ĐHĐN, 22/9/2018			
H7.07. 02.01				- Các nghị quyết của Đảng ủy, biên bản họp/kết luận của Hiệu trưởng có liên quan đến chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng.	
H7.07. 02.02	- Quyết định thành lập Phòng QT-TB; - Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc DNU; - Phân công nhiệm vụ năm học của phòng QT-TB từ 2015 đến nay.	532/QĐ-ĐHĐN, 15/08/2011 114/QĐ-ĐHĐN, 12/02/2015			
H7.07. 02.03	- Kế hoạch chiến lược của DNU;	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010	- Kế hoạch trung hạn và ngắn hạn về đầu tư CSVC, trang thiết bị. + Trung hạn: 2015 – 2020 + Ngắn hạn: Kế hoạch năm học từ 2016 đến 2021		

H7.07. 02.04	- Báo cáo kết quả các công trình do DNU làm chủ đầu tư giai đoạn 2010-2017 (phòng KH-TC cung cấp); - Các báo cáo đầu tư CSVC từ 2017 đến 2018 (tiếp theo báo cáo trên); - Các báo cáo tổng hợp mua sắm trang thiết bị từ 2016 đến nay: + Thống kê nhu cầu mua sắm trang thiết bị, tài sản từ 2016 đến 2021	1137/BC-ĐHĐN, 22/9/2018			
H7.07. 02.05			- Các báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư; báo cáo theo dõi đánh giá sử dụng CSVC, trang thiết bị: + Báo cáo tổng kết NH từ 2016 đến 2021 + Thống kê mức độ sử dụng CSVC, trang thiết bị từ năm 2016 đến nay. - Một số hình ảnh về CSVC và sử dụng trang thiết bị trong dạy và học của DNU.		
H7.07. 02.06				- Các biên bản họp triển khai về đầu tư, mua sắm, sử dụng CSVC.	

H7.07. 02.07	- Kết quả khảo sát các bên liên quan.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018			
H7.07. 02.08				- Các báo cáo, thống kê, hình ảnh có sự so sánh thể hiện sự cải tiến và phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng.	
H7.07. 03.01				- Các kế hoạch đầu tư về thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng.	
H7.07. 03.02	- Đề án tự chủ tài chính; - Báo cáo kiểm toán; - Công văn 4005/UBND-VX năm 2010.				
H7.07. 03.03			- Báo cáo thống kê nhu cầu về các nội dung liên quan đầu tư CSVC, trang thiết bị từ 2016 đến nay. + Thống kê nhu cầu mua sắm trang thiết bị, tài sản từ 2016 đến 2021.		
H7.07. 03.04				- Báo cáo số lượng máy tính, hệ thống mạng, việc truy cập, bảo mật từ	

				2016 đến nay.	
H7.07. 03.05				- Biên bản, báo cáo kết quả kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa... máy tính, hệ thống mạng.	
H7.07. 03.06	- Các quy định, hướng dẫn có liên quan (Thư viện, Văn phòng Điện tử, Phần mềm quản lý Đào tạo; Phần mềm quản lý nhân sự; Phần mềm quản lý tài chính; Phần mềm quản lý sinh viên...).				
H7.07. 03.07	- Các báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng; đề án tự chủ tài chính, kế hoạch đầu tư tài chính có liên quan. + Báo cáo tổng kết NH từ 2016 đến 2021 + Đánh giá mức độ đáp ứng được CSVC.				
H7.07. 04.01	.			- Nghị quyết của Đảng ủy, Kết luận của BGH có liên quan đến hoạch bảo trì, đánh giá và tăng cường nguồn lực học tập.	
H7.07. 04.02	- Quyết định thành lập các đơn vị thuộc DNU; - Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc DNU và phòng QT-TB, Trung tâm TT-TV.	06/QĐ-ĐHĐN, 4/1/2012 114/QĐ-ĐHĐN, 12/12/2015			
H7.07.	- Các báo cáo thống kê nhu cầu và kinh phí				

04.03	đầu tư nguồn lực học tập. + Thống kê nhu cầu mua sắm trang thiết bị, tài sản từ 2016 đến 2021				
H7.07. 04.04	+ Kế hoạch chiến lược - Kế hoạch trung hạn của QT-TB và TT TT-TV.	110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015	- Các kế hoạch đầu tư, bảo trì nguồn lực học tập từ 2016 đến nay; - Đề án tự chủ tài chính; kế hoạch chiến lược của DNU:		
H7.07. 04.05	- Biên bản họp triển khai; - Kết luận của Hiệu trưởng tại các cuộc họp triển khai (2015-nay).				
H7.07. 04.06				- Các báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư nguồn lực học tập từ 2016 đến nay.	
H7.07. 04.07				- Các báo cáo theo dõi, đánh giá các nguồn lực học tập từ 2016 đến nay.	
H7.07. 04.08				- Hồ sơ minh chứng thể hiện sự	

				cập nhật.	
H7.07. 04.09				- Các kế hoạch có sự cải tiến từng năm, tính từ 2016 đến nay; - Báo cáo so sánh cải tiến căn cứ các kế hoạch kể trên.	
H7.07. 05.01			- Các bảng thống kê người có nhu cầu đặc biệt từ 2016 đến nay.		
H7.07. 05.02	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc DNU;	114/QĐ-ĐHĐN, 12/12/2015	- Các Nghị quyết của Đảng ủy, kết luận của BGH có liên quan.		
H7.07. 05.03				- Các kế hoạch tương ứng từ 2016 đến nay.	
H7.07. 05.04				- Báo cáo/thống kê nhu cầu tài chính có liên quan.	
H7.07. 05.05				- Đề án tự chủ tài chính, Kế hoạch đầu tư tài chính có liên quan.	
H7.07. 05.06			- Các kế hoạch đầu tư CSVC + Trung hạn: 2015 – 2020		

			+ Ngắn hạn: Kế hoạch năm học từ 2016 đến nay		
H8.08.01.01	- Các nghị quyết của Đảng ủy, kết luận của BGH về phát triển đối tác, mạng lưới. - Các kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường: + Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU (2010-2020). + Kế hoạch Chiến lược phát triển của DNU (2010-2020) (Sửa đổi, bổ sung năm 2015).	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015			
H8.08.01.02	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc DNU; - Quyết định thành lập Phòng NCKH;	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015 201/QĐ-ĐHĐN, 20/5/2011	- Bảng phân công nhiệm vụ của phòng NCKH, SDH & QHQT.		
H8.08.01.03	- Quyết định ban hành Quy định đi nước ngoài của cán bộ, viên chức DNU. - Quy định về quy trình hợp tác quốc tế - Quy định quản lý người nước ngoài làm việc và học tập tại DNU	904/QĐ-ĐHĐN-QHQT, 8/10/2015 Thiếu quyết định ban hành 13/QĐ-ĐHĐN-QHQT, 10/1/2014	- Các hồ sơ về hợp tác quốc tế từ 2019 đến nay		
H8.08.01.04	- Biên bản ghi nhớ, hợp đồng...với các đối tác nước ngoài; + Bản ghi nhớ hợp tác với tỉnh Champasak (Lào) 2016-2021 + Biên bản làm việc hợp tác đào tạo với Trường Cao đẳng Tài chính Nam Lào 2012				

	+ Biên bản ghi nhớ với NYU, Đài Loan, 2012 + Biên bản trao đổi, hợp tác với GNU (Hàn Quốc), 2013 + Biên bản ghi nhớ với Đại học Sila (Hàn Quốc) 2015 + Biên bản ghi nhớ hợp tác với Đại học Kỹ thuật Cao Uyển (Đài Loan), 2017 + Biên bản ghi nhớ với Học viện Sư phạm Ngọc Lâm, 2014 + Thư hợp tác với UCC (Đan Mạch) + Thỏa thuận, ghi nhớ với OSK (Hoa Kỳ), 2014 + Thỏa thuận tài chính với đại diện tài chính Đại học Sila, 2015-2016 + Biên bản ghi nhớ, hợp tác với Học viện Sư phạm Quảng Tây (Trung Quốc), 2014 + Biên bản ghi nhớ, hợp tác với EM Normandie (Pháp) + Biên bản ghi nhớ, hợp tác với CNU (Hàn Quốc), 2017				
H8.08.01.05	- Báo cáo kết quả công tác nước ngoài của DNU.	Chưa đủ			
H8.08.01.06				- Kế hoạch tham gia mạng lưới AUN của trường ĐH Đồng Nai	
H8.08.01.07				- Giấy chứng nhận, hình ảnh minh	

				chúng.	
H8.08.01.08	- Hình ảnh Website có đăng tải thông tin như mô tả.	Hình ảnh			
H8.08.02.01	- Biên bản/trích biên bản họp triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế.	Biên bản			
H8.08.02.02	- Các biên bản, hồ sơ thỏa thuận, hợp tác quốc tế;	Biên bản	- Danh sách SV nước ngoài đã theo học tại DNU từ 2016 đến nay. - Bảng tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên người nước ngoài đã học tại trường từ 2016 đến nay		
H8.08.02.03			- Hồ sơ, danh sách cử đi học tại Hoa Kỳ năm 2015		
H8.08.02.04			- Hồ sơ, danh sách cử đi học tại Hoa Kỳ năm 2016		
H8.08.02.05			- Các quyết định cử đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; - Bảng tổng hợp cán bộ, giảng viên đi học ở nước ngoài (dựa trên các quyết định do phòng TC-HC cung cấp).		

H8.08. 02.06			- Các quyết định cử đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; - Bảng tổng hợp cán bộ, giảng viên đi học ở nước ngoài (dựa trên các quyết định do phòng TC-HC cung cấp).		
H8.08. 02.07	- Báo cáo thống kê và bản photocopy các bài báo đăng tải trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước.	Đã có từ 2016 đến 2018	- Báo cáo thống kê và bản photocopy các bài báo từ 2019 đến nay		
H8.08. 02.08	- Báo cáo thống kê và bản photocopy các bài báo.	Đã có từ 2016 đến 2018	- Báo cáo thống kê và bản photocopy các bài báo từ 2019 đến nay		
H8.08. 02.09	- Một số hình chụp website minh chứng.	Hình ảnh			
H8.08. 03.01	- Kế hoạch chiến lược, kế hoạch trung hạn (2015-2020) và kế hoạch hàng năm của DNU về công tác đối ngoại; - Các hợp đồng, biên bản ghi nhớ...với đối tác nước ngoài.	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015			
H8.08. 03.02				- Các báo cáo đánh giá tác động/hiệu quả từ các dự án/kế hoạch đối ngoại từ 2016 đến nay.	

H8.08. 03.03			- Các báo cáo tổng kết hoạt động đối ngoại từ 2016 đến nay.		
H8.08. 03.04	- Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến CC-VC về hoạt động đối ngoại.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H8.08. 03.05			- Các quy định, hướng dẫn của Nhà nước về hoạt động đối ngoại;	- Các hướng dẫn, quy định của DNU về hoạt động đối ngoại; - Các biên bản họp của Trường, của Phòng thể hiện việc rà soát và cập nhật các loại văn bản trên.	
H8.08. 04.01				Như trên	
H9.09. 01.01	- Quyết định thành lập trường Đại học Đồng Nai, phòng KT-ĐBCL và các đơn vị thuộc trường.	Các quyết định			
H9.09. 01.02	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường 2015; - Bảng phân công nhiệm vụ của phòng KT-ĐBCL từ 2016 đến nay.	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015			
H9.09. 01.03	- Các quyết định bổ nhiệm.	Các quyết định			
H9.09.	- Đề án vị trí việc làm.	170/QĐ-UBND,			

01.04		15/1/2019			
H9.09.01.05	- Các văn bản, chứng chỉ về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.	VCEA			
H9.09.01.06	- Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong năm 2017 và 2018.	976/QĐ-ĐHĐN, 25/9/2017 1023/QĐ-ĐHĐN, 31/8/2018			
H9.09.01.07	- Sơ đồ tổ chức Nhà trường; Sơ đồ tổ chức hệ thống ĐBCL.				
H9.09.01.08	- Kế hoạch chiến lược ĐBCLGD 2015-2020 và các kế hoạch ĐBCLGD; + Kế hoạch chiến lược (2010) + Kế hoạch chiến lược (2015) + Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục 2017-2018 + Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục 2018-2019 - Các biên bản họp triển khai kế hoạch chiến lược và kế hoạch ĐBCLGD năm 2017 và 2018.	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 765/KH-ĐHĐN, 2/8/2017 904/KH-ĐHĐN, 8/8/2017 Thiếu biên bản			
H9.09.02.01	- Kế hoạch Chiến lược của DNU 2010. - Kế hoạch Chiến lược của DNU sửa đổi 2015 -Các chính sách của các bên liên quan.	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 Chưa đủ			
H9.09.02.02	- Kế hoạch, danh sách tập huấn, bản photocopy chứng chỉ, bằng cấp có liên				

	quan.	03/2018/ VCEA-ĐHĐN, 20/8/2018 12/2019/HĐ.BD-VCEA-ĐHĐN, 6/5/2019 563/TB-ĐHĐN, 22/5/2019			
H9.09. 02.03	- Sổ tay ĐBCL 2017, - Sổ tay ĐBCL 2018.	1409/QĐ-ĐHĐN, 10/10/2017 1024/QĐ-ĐHĐN, 31/8/2018	- Sổ tay ĐBCL 2019, 2020, 2021		
H9.09. 02.04	- Kế hoạch, quyết định...về việc lấy ý kiến các bên liên quan: + Kế hoạch lấy ý kiến + Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Ban giúp việc lấy ý kiến + Quyết định ban hành Quy định lấy ý kiến	1324a/KH-ĐHĐN, 31/10/2018 1324b/KH-ĐHĐN, 31/10/2018 1324c/KH-ĐHĐN, 31/10/2018			
H9.09. 02.05	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến; biên bản họp công bố, hình ảnh website.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H9.09.	- Biên bản họp triển khai, hình ảnh website,				

03.01	kế hoạch chiến lược, kế hoạch ĐBCL giáo dục. + Kế hoạch chiến lược (2010) + Kế hoạch chiến lược (2015) + Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục 2017-2018 + Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục 2018-2019 - Các biên bản họp triển khai kế hoạch chiến lược và kế hoạch ĐBCLGD năm 2017 và 2018.	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 765/KH-ĐHĐN, 2/8/2017 904/KH-ĐHĐN, 8/8/2017 Thiếu biên bản họp triển khai			
H9.09. 03.02			- Các kế hoạch hoạt động của các bên liên quan, từ 2017 đến nay		
H9.09. 03.03	- Hồ sơ, kết quả tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng	03/2018/ VCEA-ĐHĐN, 20/8/2018 12/2019/HĐ.BD-VCEA-ĐHĐN, 6/5/2019 563/TB-ĐHĐN, 22/5/2019			
H9.09. 03.04	- Các báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch ĐBCL.				

H9.09. 04.01	- Quy định về công tác văn thư, lưu trữ. + 2014 +2018	898/QĐ-ĐHĐN, 4/12/2014 18/QĐ-ĐHĐN, 5/1/2018			
H9.09. 04.02	- Hình ảnh Văn phòng điện tử.				
H9.09. 04.03			- Quy định, hướng dẫn sử dụng văn phòng điện tử.		
H9.09. 04.04	- Các biên bản họp rà soát; họp tổng kết.				
H9.09. 04.05	- Các báo cáo tổng kết công tác ĐBCL và các hoạt động chuyên môn có liên quan.				
H9.09. 05.01	- KPIs 2017.	1440/QĐ-ĐHĐN, 30/12/2017			
H9.09. 05.02	- KPIs 2018.	1506/QĐ- ĐH9DN, 12/12/2018			
H9.09. 05.03	- Các phiên bản khác nhau của Kế hoạch chiến lược. + Kế hoạch chiến lược (2010) + Kế hoạch chiến lược (2015)	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015			
H9.09. 05.04	- Hồ sơ đánh giá, xếp loại cá nhân, tập thể DNU từ 2017 đến nay.	886/QĐ-ĐHĐN, 6/8/2018 782/QĐ-ĐHĐN, 7/8/2017			

H9.09. 06.01	- Các phiên bản khác nhau của Kế hoạch chiến lược - Các chỉ số KPIs	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 1440/QĐ-ĐHĐN, 30/12/2017 1506/QĐ-ĐHĐN, 12/12/2018			
H9.09. 06.02	- Các báo cáo rà soát, các hồ sơ chứng minh sự cải tiến; - Báo cáo tổng kết lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động ĐBCL giáo dục của Nhà trường.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H9.09. 06.03	- Sổ tay ĐBCL; - Các báo cáo tổng kết công tác ĐBCL - Các báo cáo tổng kết chung của Nhà trường. + 2014-2015 + 2015-2016 + 2016-2017	1409/QĐ-ĐHĐN, 10/10/2017 1024/QĐ-ĐHĐN, 31/8/2018 835/BC-ĐHĐN, 25/9/2015 938/BC-ĐHĐN, 26/9/2016 907/BC-ĐHĐN,			

	+ 2017-2018	8/9/2017 1027/BC-ĐHĐN, 4/9/2018			
H10.10 .01.01	- Báo cáo tự đánh giá 2013 và hồ sơ tự đánh giá 2013; + Báo cáo tự đánh giá + Kế hoạch tự đánh giá + QĐ thành lập Hội đồng + QĐ thành lập Ban thư ký và các nhóm chuyên trách + Các quyết định bổ sung Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm chuyên trách. - Các báo cáo cải tiến, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau tự đánh giá năm 2015 và 2017.	17/ĐHĐN- KT&ĐBCL, 30/9/2012 615/QĐ-ĐHĐN, 30/9/2012 616/QĐ-ĐHĐN, 30/9/2012			
H10.10 .01.02	- Quyết định thành lập Hội đồng, Bảng phân công nhiệm vụ chung và các biên bản họp triển khai.	1025/QĐ-ĐHĐN, 31/8/2018			
H10.10 .01.03	- Kế hoạch tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài 2018.	1038/KH-ĐHĐN, 6/9/2018			
H10.10 .01.04	- Các hướng dẫn và phân công nhiệm vụ cụ thể.	Các bảng phân công			
H10.10 .01.05	- Hợp đồng Tập huấn; - Lịch tập huấn; - Thông báo tập huấn. -Hợp đồng Đào tạo	12/2019/HĐ.BD- VCEA-ĐHĐN, 6/5/2019			

H10.10 .01.06	- Các biên bản làm việc; - Các công văn trao đổi; - Các hợp đồng có liên quan về công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài. - Hợp đồng đào tạo	03/2018/ VCEA-ĐHĐN, 20/8/2018 12/2019/HĐ.BD-VCEA-ĐHĐN, 6/5/2019			
H10.10 .02.01	- Các thông tư (62 và 12), hướng dẫn TĐG và ĐGN. + 2012 + 2017	62/2012/TT-BGDĐT, 28/12/2012 12/2017/TT-BGDĐT, 19/5/2017			
H10.10 .02.02	- Kế hoạch tự đánh giá của DNU. - Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá - Phân công nhiệm vụ	1038/KH-ĐHĐN, 6/9/2018 1025/QĐ-ĐHĐN, 31/8/2018			
H10.10 .02.03	- Giấy chứng nhận/chứng chỉ tham gia tập huấn ĐBCL.	33 giấy			
H10.10 .02.04	- Các hợp đồng TĐG, ĐGN - Hợp đồng đào tạo	03/2018/ VCEA-ĐHĐN, 20/8/2018 12/2019/HĐ.BD-VCEA-ĐHĐN, 6/5/2019			
H10.10 .03.01	- Báo cáo tự đánh giá; thông báo và biên bản góp ý của các bên liên quan				
H10.10	- Kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục				

.03.02	tồn tại sau tự đánh giá của DNU				
H10.10 .03.03	- Báo cáo tổng hợp kết quả phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại sau tự đánh giá của DNU.				
H10.10 .04.01	- Kế hoạch tự đánh giá 2018	1038/KH-ĐHĐN, 6/9/2018			
H10.10 .04.02	- Biên bản họp rà soát và các kế hoạch tự đánh giá 2013. - Biên bản họp rà soát và các kế hoạch tự đánh giá 2018.				
H10.10 .04.03	- Thông báo, hình ảnh...công bố kết quả tự đánh giá.				
H10.10 .04.04	- Các văn bản hướng dẫn đăng ký đánh giá ngoài; - Nghị quyết của Đảng ủy về đánh giá ngoài; - Kế hoạch đăng ký đánh giá ngoài.				
H11.11 .01.01	- Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong + 2017 + 2018 - Kế hoạch cải tiến hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	819/KH-ĐHĐN, 5/9/2017 945/KH-ĐHĐN, 6/8/2018 914/KH-ĐHĐN, 8/8./2018			
H11.11 .01.02	- Biên bản họp, Kết luận phân công của Hiệu trưởng.				
H11.11 .01.03	- Hồ sơ lấy ý kiến đảm bảo chất lượng giáo dục. + Kế hoạch lấy ý kiến về các hoạt động	1324a/KH-			

	đảm bảo chất lượng GD + Quyết định thành lập BCD và BGV + Hướng dẫn, quy định lấy ý kiến các bên liên quan + Báo cáo kết quả các hoạt động ĐBCL + Báo cáo kết quả về hoạt động đào tạo, NCKH và QHQT + Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học.	ĐHĐN, 31/10/2018 1324b/KH-ĐHĐN, 31/10/2018 1324c/KH-ĐHĐN, 31/10/2018 1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019 212/KH-ĐHĐN, 5/3/2019			
H11.11 .01.04			- Hình ảnh văn phòng điện tử, phần mềm quản lý văn bản, website...		
H11.11 .01.05			- Hình ảnh các phần mềm quản lý kể trên.		
H11.11 .02.01			- Hồ sơ, hình ảnh các phần mềm quản lý.		
H11.11 .02.02	- Các báo cáo thông tin; - Các hồ sơ khảo sát, lấy ý kiến; + Kế hoạch lấy ý kiến về các hoạt động đảm bảo chất lượng GD + Quyết định thành lập BCD và BGV	1324a/KH-ĐHĐN, 31/10/2018 1324b/KH-ĐHĐN,			

	+ Hướng dẫn, quy định lấy ý kiến các bên liên quan + Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học - Các báo cáo kết quả lấy ý kiến. + Báo cáo kết quả các hoạt động ĐBCL + Báo cáo kết quả về hoạt động đào tạo, NCKH và QHQT	31/10/2018 1324c/KH-ĐHĐN, 31/10/2018 212/KH-ĐHĐN, 5/3/2019 1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H11.11 .02.03	- Quy định quyền truy cập thông tin của Văn phòng điện tử; - Quy chế văn thư, lưu trữ của TC-HC, các quy định về quyền truy cập các phần mềm. + 2014 + 2018	898/QĐ-ĐHĐN, 4/12/2014 18/QĐ-ĐHĐN, 5/1/2018			
H11.11 .02.04	- Các biên bản họp triển khai hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.				
H11.11 .03.01	- Kế hoạch rà soát, điều chỉnh hệ thống quản lý thông tin, hệ thống dữ liệu thông tin ĐBCL bên trong của DNU năm 2018.	914/KH-ĐHĐN, 8/8./2018			
H11.11 .03.02			- Biên bản thực hiện các kế hoạch rà soát.		
H11.11 .03.03	- Thông báo lấy ý kiến; Biên bản góp ý của các đơn vị; - Báo cáo tổng hợp lấy ý kiến.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018			

		334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H11.11 .04.01	- Các phiên bản khác nhau của các Kế hoạch/hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong. + 2017 + 2018 - Kế hoạch cải tiến hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	819/KH-ĐHĐN, 5/9/2017 945/KH-ĐHĐN, 6/8/2018 914/KH-ĐHĐN, 8/8./2018			
H11.11 .04.02	- Các phiên bản khác nhau về quy định, hướng dẫn thực hiện hệ thống quản lý thông tin ĐBCL.				
H11.11 .04.03	- Báo cáo tổng kết Hoạt động quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	771/BC-ĐHĐN, 9/7/2018	- Báo cáo tổng kết Công tác đào tạo, - Báo cáo tổng kết cộng tác NCKH - Báo cáo tổng kết hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.		
H12.12 .01.01	- Kế hoạch chiến lược (2010 và 2015).	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015			
H12.12 .01.02	- Kế hoạch hoạt động và kế hoạch nâng cao chất lượng của DNU. + NH 2016-2017	659/KH-ĐHĐN, 8/7/2016			

	+ NH 2017-2018 + NH 2018-2019	675/KH-ĐHĐN, 5/7/2017 770/KH- ĐHĐN,9/7/2018			
H12.12 .01.03			- Kế hoạch hoạt động các năm học 2016-2017 đến nay của các đơn vị thuộc trường.		
H12.12 .01.04				- Quy định, hướng dẫn thực hiện công tác cải tiến chất lượng.	
H12.12 .02.01	- Kế hoạch lựa chọn và xây dựng bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh. + KH 2017-2018 + KH 2018-2019	807/KH-ĐHĐN, 15/8/2017 752/KH-ĐHĐN, 2/7/2018			
H12.12 .02.02	- Bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh năm 2017-2018 và 2018-2019. + KH 2017-2018 + KH 2018-2019	807/KH-ĐHĐN, 15/8/2017 752/KH-ĐHĐN, 2/7/2018			
H12.12 .02.03	- Các hướng dẫn so chuẩn, đối sách và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng.	752/KH-ĐHĐN, 2/7/2018			

H12.12 .03.01				- Báo cáo so sánh, đối sánh giữa DNU và các đối tác.	
H12.12 .03.02				- Biên bản họp, các kế hoạch cải tiến công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	
H12.12 .03.03				- Các báo cáo tổng kết công tác cải tiến, nâng cao hiệu quả đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.	
H12.12 .04.01				- Hồ sơ quy trình rà soát (thông báo; biên bản; kết luận của Hiệu trưởng...).	
H12.12 .04.02				- Báo cáo kết quả rà soát (dự thảo và chính thức).	
H12.12 .05.01				- Hồ sơ từ 2016 thể hiện sự cải tiến (biên bản họp, rà soát, báo cáo kết quả, báo cáo góp ý, đề xuất và chỉ đạo cải tiến...).	
H12.12	- Bộ tiêu chuẩn cũ và mới.				

.05.02					
H12.12 .05.03			- Các báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng có liên quan.		
H13.13 .01.01			- Các quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh chính quy và không chính quy; - Các kế hoạch/đề án tuyển sinh chính quy và không chính quy; - Các biên bản họp để xây dựng các kế hoạch/đề án tuyển sinh.		
H13.13 .01.02	- Các quy định, thông báo, kế hoạch, tờ rơi về điều kiện tuyển sinh.		Hồ sơ tuyển sinh từ 2016 đến nay		
H13.13 .01.03	- Cơ sở dữ liệu, bảng thống kê kết quả tuyển sinh và nhập học từ 2017 đến nay.		Hồ sơ tuyển sinh từ 2016 đến nay		
H13.13 .01.04	- Hình ảnh website đăng tải nội dung tuyển sinh; - Thông báo tuyển sinh; - Tờ rơi tuyển sinh; - Các số báo có thông tin quảng cáo tuyển sinh; - Các hình ảnh về công tác tư vấn tuyển		Hồ sơ tuyển sinh từ 2016 đến nay		

	sinh...				
H13.13 .02.01	- Các kế hoạch, thông báo tuyển sinh; - Các biên bản họp xác định tiêu chuẩn, tiêu chí lựa chọn người học.		Hồ sơ tuyển sinh từ 2016 đến nay		
H13.13 .02.02	- Các quy định, hướng dẫn, chỉ tiêu...tuyển sinh các ngành sư phạm.		Hồ sơ tuyển sinh từ 2016 đến nay		
H13.13 .02.03	- Các quy định, hướng dẫn, chỉ tiêu...tuyển sinh các ngành ngoài sư phạm.		Hồ sơ tuyển sinh từ 2016 đến nay		
H13.13 .03.01	- Kế hoạch, biên bản họp có nội dung phân công nhiệm vụ thực hiện giám sát, kiểm tra công tác tuyển sinh và nhập học.		Hồ sơ tuyển sinh từ 2016 đến nay		
H13.13 .03.02	- Quy trình giám sát tuyển sinh và nhập học (phòng Thanh tra-Pháp chế cung cấp) các năm 2017 và 2018.		-Kế hoạch công tác sinh viên (nhập học, quản lý, hỗ trợ, phục vụ người học)		
H13.13 .04.01	- Các báo cáo tổng kết tuyển sinh và nhập học năm 2017 và 2018.	1138/BC-ĐHĐN, 3/11/2016 963/BC-ĐHĐN, 19/9/2017 1452/BC-ĐHĐN, 29/11/2018	- Các báo cáo tổng kết tuyển sinh và nhập học năm 2019, 2020 và 2021.		
H13.13 .04.02			- Biên bản/trích biên bản họp tổng kết.		
H13.13 .05.01	- Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học năm 2017 và 2018;	1138/BC-ĐHĐN, 3/11/2016 963/BC-ĐHĐN,	- Các báo cáo tổng kết tuyển sinh và nhập học năm 2019,		

	- Cơ sở dữ liệu, bảng thống kê kết quả tuyển sinh và nhập học từ 2017 đến nay.	19/9/2017 1452/BC-ĐHĐN, 29/11/2018 Phản mềm quản lý đào tạo	2020 và 2021		
H13.13 .05.02		Hồ sơ tuyển sinh	- Các quy định, hướng dẫn, kế hoạch... của Nhà trường và của cấp trên về tuyển sinh và nhập học từ 2017 đến nay.		
H13.13 .05.03	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019	Quyết định, hồ sơ ban hành các chương trình đào tạo		
H14.14 .01.01	- Quyết định và danh sách thành lập các hội đồng (xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo): + Quyết định về việc cử giảng viên biên soạn đề cương chi tiết trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hình thức chính quy; + Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo chi tiết trình độ cao đẳng hình thức chính quy ngoài sư phạm + Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo	469/QĐ-ĐHĐN, 25/5/2016 310/QĐ-ĐHĐN, 28/3/2018 1277/QĐ-ĐHĐN,			

	chương trình đào tạo trình độ đại học ngành tài chính ngân hàng + Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý giáo dục + Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm âm nhạc + Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất + Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc + Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học môi trường + Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý đất đai + Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ ký hiệu + Quyết định về việc thành lập Tổ biên tập, tổ giúp việc xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo trình độ đại học năm 2018-2019 + Quyết định về việc phối hợp thực hiện đề án xin mở mã ngành đào tạo sau đại học	22/10/2018 1278/QĐ-ĐHĐN, 22/10/2018 1279/QĐ-ĐHĐN, 22/10/2018 1280/QĐ-ĐHĐN, 22/10/2018 1281/QĐ-ĐHĐN, 22/10/2018 1282/QĐ-ĐHĐN, 22/10/2018 1283/QĐ-ĐHĐN, 22/10/2018 1284/QĐ-ĐHĐN, 22/10/2018 1287/QĐ-ĐHĐN, 23/10/2018 1152/QĐ-ĐHĐN-SĐH, 25/9/2018			
H14.14	- Bảng phân công nhiệm vụ cho các thành				

.01.02	viên Hội đồng: + Thông báo về việc thẩm định, sửa đổi chương trình đại học chính quy + Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hình thức chính quy năm 2016	31/TB-ĐHĐN, 6/1/2016 30/QĐ-ĐHĐN, 6/1/2016			
H14.14 .01.03	- Kế hoạch và các hướng dẫn liên quan: + Kế hoạch và quy trình xây dựng đề án mở mã ngành trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2018-2019 + Thông báo lịch duyệt chương trình khung cho các đơn vị + Thông báo về việc thẩm định, sửa đổi chương trình đào tạo trình độ cao đẳng các ngành đào tạo ngoài sư phạm + Hướng dẫn thực hiện kế hoạch xây dựng đề án mở mã ngành trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy năm học 2018-2019 + Thông báo kế hoạch duyệt chương trình chi tiết các ngành đào tạo trình độ đại học cho các đơn vị	1170/KH-ĐHĐN, 28/9/2018 184/TB-ĐHĐN, 14/3/2016 215/TB-ĐHĐN, 19/3/2018 Thiếu số Ngày 28/9/2018 790/TB-ĐHĐN, 15/8/2016			
H14.14 .01.04			- Quyết định và danh sách các hội đồng xây dựng và thẩm định các học phần.		
H14.14 .01.05			- Bảng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng xây dựng và thẩm		

			định các học phần xây dựng và thẩm định các học phần.		
H14.14 .01.06			- Các Kế hoạch và hướng dẫn về thiết kế, phát triển, giám sát... các học phần/môn học (sau khi được công bố, đưa vào sử dụng).		
H14.14 .02.01	- Quyết định và danh sách hội đồng xây dựng, điều chỉnh chuẩn đầu ra: + Quyết định thành lập Ban xây dựng chuẩn đầu ra + Quyết định thành lập ban xây dựng bổ sung chuẩn đầu ra khoa Tổng hợp	481/QĐ-ĐHĐN, 21/7/2011 714/QĐ-ĐHĐN, 30/9/2013	+ Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra. + Báo cáo thực hiện rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra + Quyết định ban hành chuẩn đầu ra sau rà soát, điều chỉnh		
H14.14 .02.02	- Bảng phân công nhiệm vụ của Hội đồng (Hội đồng xây dựng, điều chỉnh chuẩn đầu ra); - Các quy định, hướng dẫn về chuẩn đầu ra các ngành đào tạo.. + Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo + Kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra của	2196/BGDĐT-GDĐH, 22/4/2010 283/ĐHĐN,			

	trường Đại học Đồng Nai + Thông báo về việc thực hiện kế hoạch 283/ĐHĐN về xây dựng và công bố chuẩn đầu ra + Hướng dẫn biên soạn chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học + Thực hiện hướng dẫn 667/ĐHĐN-KT&ĐBCL về biên soạn chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học	1/6/2011 510/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 4/8/2011 667/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 29/9/2011 770/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 31/10/2011			
H14.14.02.03	+ Quyết định ban hành chương trình khung (điều chỉnh) chương trình cao đẳng chính quy đào tạo theo học chế tín chỉ + Quyết định ban hành chương trình khung trình độ đại học và kế hoạch đào tạo + Quyết định ban hành chương trình khung và kế hoạch đào tạo văn bằng 2, các hệ không chính quy	546/QĐ-ĐHĐN, 6/8/2013 467/QĐ-ĐHĐN, 25/5/2016	- Chương trình khung, chương trình chi tiết các chương trình đào tạo, các môn học/học phần mới nhất + Quyết định ban hành các bộ đề cương môn học.		
H14.14.02.04	- Quyết định và danh sách hội đồng rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra: + Quyết định về việc công bố chuẩn đầu ra đối với các ngành đào tạo của Trường Đại học Đồng Nai + Báo cáo xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo + Về việc bổ sung chuẩn đầu ra các ngành	956/QĐ-ĐHĐN, 28/12/2011 957/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 28/12/2011 824/ĐHĐN-	+ Quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ Hội đồng xây dựng, thẩm định, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra.		

	đào tạo năm 2012-2013 + Về việc điều chỉnh bổ sung nội dung kiến thức bổ trợ của chuẩn đầu ra ngành đào tạo sư phạm lịch sử trình độ cao đẳng + Về việc điều chỉnh bổ sung nội dung kiến thức bổ trợ của chuẩn đầu ra ngành đào tạo + Về việc điều chỉnh bổ sung nội dung kiến thức về trình độ ngoại ngữ, tin học của chuẩn đầu ra các ngành đào tạo + Về việc điều chỉnh quy định chuẩn kiến thức bổ sung trình độ ngoại ngữ tin học của chuẩn đầu ra các ngành đào tạo chính quy + Về việc điều chỉnh bổ sung nội dung kiến thức trình độ ngoại ngữ tin học của chuẩn đầu ra các ngành đào tạo chính quy + Về việc điều chỉnh bổ sung trình độ ngoại ngữ tiếng Hàn Quốc vào chuẩn đầu ra các ngành đào tạo	KT&ĐBCL, 13/12/2012 164/ĐHĐN-KT, 22/3/2013 635/ĐHĐN- KT&ĐBCL, 29/8/2013 686/ĐHĐN- KT&ĐBCL, 9/9/2013 499/ĐHĐN, 11/8/2014 888/ĐHĐN, 15/9/2016 1423/ĐNĐN, 8/12/2016			
H14.14 .02.05			- Phân công nhiệm vụ của các hội đồng rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra.		
H14.14 .03.01			- Quyết định ban hành các bộ đề cương môn học mới nhất.		
H14.14			- Biên bản họp triển		

.03.02			khai, hình ảnh website đăng tải, sổ tay sinh viên...		
H14.14 .03.03			- Biên bản họp giao nhiệm vụ.		
H14.14 .03.04			- Biên bản, chương trình tuần công dân-sinh viên từ năm 2017 đến nay.		
H14.14 .03.05			- Các quy định chuẩn đầu ra và đề cương môn học (để đối sánh).		
H14.14 .03.06			- Kế hoạch, phân công chuyên môn từ 2017 đến nay.		
H14.14 .03.07			- Sổ đầu bài, sổ theo dõi và thời khóa biểu từ 2017 đến nay.		
H14.14 .04.01			- Thông báo họp, Biên bản họp rà soát; - Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp của giảng viên, sinh viên, người sử dụng lao động, cơ quan quản lý trực tiếp... cho chương trình đào tạo.		
H14.14			- Các quy định,		

.04.02			hướng dẫn của Bộ về xây dựng chương trình đào tạo.		
H14.14 .04.03			- Các phiên bản chương trình đào tạo năm 2011; 2012; 2013 và phiên bản mới nhất.		
H14.14 .05.01			- Các văn bản ban hành quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá người học trước và từ 2016.		
H14.14 .05.02	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động ĐBCL giáo dục các năm 2017 và 2018.		-Báo cáo kết quả lấy ý kiến về chương trình đào tạo.		
H14.14 .05.03	- Đề thi các môn học hệ đại học từ 2017 đến nay.		- Đề cương chi tiết môn học mới nhất; - Các bài tập lớn, kết quả điểm của người học tương ứng với từng môn học từ 2016 đến nay;		
H15.15 .01.01	- Tuyên bố về triết lý giáo dục: + 2017 + 2018	1187/QĐ-ĐHĐN, 25/11/2017 1451/ QĐ-ĐHĐN,	2021		Đang thực hiện

		28/11/2018			
H15.15 .01.02	- Các chuẩn đầu ra các CTĐT: + Về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo + Về việc thực hiện kế hoạch 283/ĐHĐN về xây dựng và công bố chuẩn đầu ra + Quyết định thành lập Ban xây dựng chuẩn đầu ra + Kế hoạch xây dựng chuẩn đầu ra của trường Đại học Đồng Nai + Hướng dẫn biên soạn chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học + Về việc thực hiện hướng dẫn 667/ĐHĐN-KT&ĐBCL về việc biên soạn chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học + Quyết định về việc công bố chuẩn đầu ra đối với các ngành đào tạo của Trường Đại học Đồng Nai + Về việc báo cáo xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo + Về việc bổ sung chuẩn đầu ra các ngành đào tạo năm học 2012-2013 + Về việc điều chỉnh bổ sung nội dung kiến thức bổ trợ của chuẩn đầu ra ngành đào tạo sư phạm lịch sử trình độ cao đẳng	2196/Bộ GDĐT-GDĐH, 22/4/2010 510/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 4/8/2011 481/QĐ-ĐHĐN, 21/7/2011 283/ĐHĐN, 1/6/2011 667/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 29/9/2011 770/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 31/10/2011 956/QĐ-ĐHĐN, 28/12/2011 957/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 28/12/2011 824/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 13/12/2012 164/ĐHĐN-KT, 22/3/2013	+ Quyết định về việc công bố chuẩn đầu ra đối với các ngành đào tạo của Trường Đại học Đồng Nai từ 2016 đến nay		

	+ Về việc điều chỉnh bổ sung kiến thức chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo + Về việc điều chỉnh bổ sung nội dung kiến thức về trình độ ngoại ngữ, tin học của chuẩn đầu ra các ngành đào tạo + Quyết định thành lập Ban xây dựng bổ sung chuẩn đầu ra khoa Tổng hợp + Về việc điều chỉnh quy định chuẩn kiến thức bổ sung trình độ ngoại ngữ tin học của chuẩn đầu ra các ngành đào tạo chính quy + Về việc điều chỉnh bổ sung nội dung kiến thức trình độ ngoại ngữ tin học của chuẩn đầu ra các ngành đào tạo chính quy + Về việc điều chỉnh bổ sung trình độ ngoại ngữ tiếng Hàn Quốc vào chuẩn đầu ra các ngành đào tạo + Về việc quy đổi chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ + Về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học	635/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 29/8/2013 686/ĐHĐN-KT&ĐBCL, 9/9/2013 714/QĐ-ĐHĐN, 30/9/2013 499/ĐHĐN, 11/8/2014 888/ĐHĐN, 15/9/2016 1423/ĐNĐN, 8/12/2016 1656/SNV-CBCC, 23/5/2018 3126/SGDDT-TCCB, 10/11/2016			
H15.15 .01.03				- Các kế hoạch có phân công nhiệm vụ cho các bên liên quan trong xác định, lựa chọn và triển khai hoạt động dạy học.	
H15.15				- Các quy định xác	

.01.04				định, lựa chọn các hoạt động dạy và học.	
H15.15 .02.01	- Các kế hoạch, thông báo....tuyển dụng giảng viên năm 2018 và 2019 (TC-HC).	Hồ sơ tuyển dụng 2018 và 2019			
H15.15 .02.02			- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB-VC nhà trường các năm 2017, 2018, 2019, 2020 (TC-HC).		
H15.15 .02.03	- Quy chế chi tiêu nội bộ các năm 2019 và 2018.	56/QĐ-ĐHĐN, 2/1/2019 07/QĐ-ĐHĐN, 9/1/2018			
H15.15 .02.04	- Phân công nhiệm vụ của giảng viên năm 2017 đến nay.	Phân công chuyên môn			
H15.15 .03.01			- Kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu; Báo cáo tổng kết các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng năm 2017 đến nay.		
H15.15 .03.02			- Các dự án đào tạo, đào tạo thực hành; hồ sơ (kế hoạch, danh sách, bảng điểm....) bài tập lớn và thực tập.		
H15.15 .03.03			- Danh mục các phương pháp, công		

			nghệ, thiết bị giảng dạy.		
H15.15 .04.01			- Sổ đầu bài năm 2017 đến nay.		
H15.15 .04.02			- Kế hoạch/biên bản/báo cáo tổng kết công tác giám sát hoạt động dạy và học của phòng Đào tạo..		
H15.15 .04.03			- Kế hoạch/biên bản/báo cáo tổng kết công tác giám sát hoạt động dạy và học của phòng Thanh tra-Pháp chế.		
H15.15 .04.04	- Hồ sơ về kết quả học tập, rèn luyện của người học năm 2016-2017 đến nay.				
H15.15 .04.05	- Các báo cáo tổng kết năm học và đào tạo từ 2016-2017 đến nay.				
H15.15 .05.01			- Các phiên bản khác nhau về triết lý giáo dục.		
H15.15 .05.02			- Hồ sơ, biên bản họp cải tiến, điều chỉnh hoạt động dạy học.		
H15.15 .05.03	- Kế hoạch, phiếu, báo cáo tổng kết việc khảo sát, lấy ý kiến về công tác đào tạo năm 2018.				

H16.16 .01.01	- Quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ của Hội đồng Đào tạo. + 2011 + 2016	967/QĐ-ĐHĐN, 30/12/2011 948/QĐ-ĐHĐN, 28/9/2016			
H16.16 .01.02	- Kế hoạch đánh giá người học.				
H16.16 .01.03	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường.	114/QĐHĐ, 12/5/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường 2020	Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường 2021 (đang làm)	
H16.16 .01.04	- Các quy định về kiểm tra, đánh giá; + Đánh giá học phần 2011 + Đánh giá học phần 2018 + Công tác học vụ 2013 + Công tác học vụ 2018 + Quy định bài tập lớn và khóa luận 2014 + Quy định bài tập lớn và khóa luận 2014 + Quy định chuẩn tham gia công tác xã hội + Quy định đánh giá kết quả rèn luyện + Quy định nội dung vi phạm và khung xử	686/2011/QĐ-ĐHĐN, 29/9/2011 948/ĐHĐN, 16/8/2018 674/QĐ-ĐHĐN, 6/9/2013 950/QĐ-ĐHĐN, 16/8/2018 469/QĐ-ĐHĐN, 1/8/2014 949/QĐ-ĐHĐN, 16/8/2018 942/QĐ-ĐHĐN, 28/9/2016 917/QĐ/CTSV-			

	lý sinh viên + Điều chỉnh, bổ sung nội dung kiến thức tin học, ngoại ngữ + Điều chỉnh bổ sung trình độ ngoại ngữ tiếng Hàn + Quy định phúc khảo điểm thi - Các hướng dẫn xây dựng bộ đề thi; hướng dẫn ra đề. + Quy định tổ chức thi học phần năm 2012 + Quy định về đề thi 2012 + Quy định ra đề thi và in sao đề thi + Quy định tổ chức thi học phần 2017 + Quy định biên soạn và sử dụng bộ đề thi	ĐHĐN, 30/9/2015 786/QĐ-ĐHĐN, 15/8/2016 888/ĐHĐN, 15/9/2016 1423/ĐHĐN, 8/12/2016 470/QĐ-ĐHĐN, 1/8/2014 746/2012/ QĐ-ĐHĐN, 19/11/2012 290/ QĐ-ĐHĐN, 29/5/2012 802/ QĐ-ĐHĐN, 12/11/2014 1131/ QĐ-ĐHĐN, 31/10/2017 1133/ QĐ-ĐHĐN, 31/10/2017			
H16.16 .02.01	- Các quy định, hướng dẫn về công tác thi, về kiểm tra, đánh giá + Quy định tổ chức thi học phần năm 2012 + Quy định về đề thi 2102	746/2012/ QĐ-ĐHĐN, 19/11/2012 290/ QĐ-ĐHĐN,			

	+ Quy định ra đề thi và in sao đề thi + Quy định tổ chức thi học phần 2017 + Quy định biên soạn và sử dụng bộ đề thi	29/5/2012 802/ QĐ-ĐHĐN, 12/11/2014 1131/ QĐ- ĐHĐN, 31/10/2017 1133/ QĐ- ĐHĐN, 31/10/2017			
H16.16 .02.02			- Hồ sơ sát hạch của Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học.		
H16.16 .02.03				- Kết quả phân tích, nghiên cứu các loại hình đánh giá đặc thù đối với mỗi loại học phần và mỗi loại kỳ thi.	
H16.16 .03.01				- Quy định về rà soát, phân tích, nghiên cứu các loại hình, hình thức đánh giá đối với người học.	
H16.16 .03.02	- Hình ảnh, hồ sơ phần mềm quản lý đào tạo; hồ sơ lấy ý kiến các bên liên quan về việc kiểm tra, đánh giá, tổ chức thi năm 2018.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018			
H16.16 .03.03	- Hồ sơ phúc khảo năm 2017, 2018; - Các báo cáo sơ kết, tổng kết thi		- Sơ kết, tổng kết hoặc động viên đào tạo từ		

	+ 2016-2017 + 2017-2018 + 2018-2019 - Sơ kết, tổng kết công tác đánh giá điểm rèn luyện người học; - Các báo cáo tổng kết công tác thanh tra + 2017 + 2018	132/BC-ĐHĐN, 3/3/2017 170/BC-ĐHĐN- KT&ĐBCL, 1/3/2018 250/ BC-ĐHĐN- KT&ĐBCL, 30/8/2018 242/BC-HĐT, 12/3/2019 744/ĐHĐN, 25/7/2017 55/BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/BC-ĐHĐN, 14/2/2019	2016-2017 đến nay;		
H16.16 .03.04	- Báo cáo tổng hợp ý kiến của các bên liên quan về hoạt động ĐBCL giáo dục của DNU.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H16.16 .04.01	- Các phiên bản quy định về loại hình, phương pháp đánh giá người học; bản mô tả đề cương chi tiết; sổ tay sinh viên ở 2 năm 2017 và 2018.		Bản mô tả đề cương chi tiết	Quy định về loại hình, phương pháp đánh giá người học.	
H16.16 .04.02				- Các báo cáo đánh giá độ tin cậy, độ chính xác của những loại hình,	

				phương pháp kiểm tra, đánh giá.	
H16.16 .04.03			- Kế hoạch giảng dạy, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá của Đào tạo và các đơn vị chuyên môn		
H17.17 .01.01	- Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Trường Đại học Đồng Nai - Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Đồng Nai, giai đoạn 2010-2020, tầm nhìn 2030; - Văn hóa Trường Đại học Đồng Nai; - KPIs năm 2018 của Trường Đại học Đồng Nai	1372/QĐ-ĐHĐN, 9/11/2018 487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 1373/QĐ, 9/11/2018 1506/QĐ-ĐHĐN, 12/12/2018			
H17.17 .01.02	- Các quy chế đào tạo (theo sổ tay sinh viên) năm học 2017-2018 và 2018-2019; - Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trường Đại học Đồng Nai; - Quy định về đánh giá học phần đối với đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ; - Quy định về bài tập lớn và khóa luận đào tạo theo học chế tín chỉ; - Quy định về công tác học vụ trường Đại học Đồng Nai;	Sổ tay sinh viên 2017 và 2018 917/QĐ/CTSV-ĐHĐN, 30/9/2015 948/QĐ-ĐHĐN, 16/8/2018 949/QĐ-ĐHĐN, 16/8/2018 950/QĐ-ĐHĐN, 16/8/2018 977/QĐ-ĐHĐN, 25/9/2017	- Báo cáo công tác xử lý sinh viên vi phạm của phòng Công tác sinh viên;		

	- Quyết định thành lập Hội đồng khám sức khỏe cho sinh viên năm học 2017-2018 và lịch khám sức khỏe; - Quyết định thành lập Hội đồng khám sức khỏe cho sinh viên năm học 2018-2019 và lịch khám sức khỏe; - Kế hoạch dạy kỹ năng sống; - Báo cáo hàng năm của Thanh tra-Pháp chế về xử lý khiếu nại, tố cáo của SV; - Quy định nhiệm vụ của cố vấn học tập và ban cán sự lớp trong đó có nội dung tư vấn, hỗ trợ sinh viên kém: + Quyết định thành lập Ban cố vấn học tập cấp khoa 2017-2018; + Quyết định thành lập Ban cố vấn học tập cấp khoa 2018-2019; - Các hướng dẫn, kế hoạch, chính sách hỗ trợ sinh viên khó khăn: + Thông báo về việc miễn giảm học phí năm học 2016-2017; + Thông báo về chế độ học bổng cho sinh viên trường Đại học Đồng Nai; + Thông báo về chế độ học bổng cho sinh viên trường Đại học Đồng Nai; + Thông báo về hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và cận nghèo;	1211/QĐ-ĐHĐN, 10/9/2018 306/ĐHĐN, 19/4/2016 55/BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/BC-ĐHĐN, 14/2/2019 818/QĐ-ĐHĐN, 28/8/2017 Chưa có 1130/TB-ĐHĐN, 24/10/2016 918/TB-ĐHĐN, 10/9/2016 882TB-ĐHĐN, 24/8/2017 1127/TB-ĐHĐN, 27/10/2017 1130/TB-ĐHĐN, 30/10/2017			
--	---	---	--	--	--

	+ Thông báo về chế độ học bổng và trợ cấp xã hội cho sinh viên trường Đại học Đồng Nai; + Thông báo về miễn giảm học phí năm học 2018-2019. - Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (trong đó có SV). - Quy định tiêu chuẩn, chức năng và nhiệm vụ của ban cán sự lớp. - Quy chế khu nội trú sinh viên; - Các quyết định thành lập các câu lạc bộ (5 câu lạc bộ) của Hội SV; - Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường; Phân công nhiệm vụ của các đơn vị, đoàn thể có chức năng hỗ trợ sinh viên... - Các kế hoạch và phân công nhiệm vụ của phòng CTSSV từ 2016 đến nay. - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên, năm học 2016-2017; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên giữa khóa học, năm học 2016-2017; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên cuối khóa học, năm học 2016-2017; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên, năm học 2017-2018;	1126/TB-ĐHĐN, 18/9/2018 138/ĐHĐN- NCKH, ngày 8/2/2018 1021/QĐ-ĐHĐN, ngày 4/10/2017 328/QĐ-ĐHĐN 114/QĐ-ĐHĐN, ngày 12/2/2015 859/KH-ĐHĐN, 7/9/2016 332/KH-ĐHĐN, 17/4/2017 263/KH-ĐHĐN, 15/3/2017 411/KH-ĐHĐN, 26/4/2018 595/KH-ĐHĐN, 28/5/2018 411/KH-ĐHĐN, 26/4/2018 815/KH-ĐHĐN- 14/8/2017			
--	--	--	--	--	--

	- Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên cuối khóa ngoài sư phạm, năm học 2017-2018; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên cuối khóa ngành sư phạm, năm học 2017-2018; - Kế hoạch Tổ chức tuần sinh hoạt công dân-sinh viên đầu khóa, năm học 2017-2018;	258/KH-ĐHĐN-16/3/2018 939/KH-ĐHĐN-14/8/2018 1530/KH-ĐHĐN-17/12/2018			
H17.17 .01.03	- Kế hoạch phục vụ và hỗ trợ người học + 2017-2018 + 2018-2019	797/KH-ĐHĐN, 11/8/2017 955/KH-ĐHĐN, 21/8/2018			
H17.17 .01.04	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường; - Phân công nhiệm vụ của các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường tham gia vào hoạt động giám sát người học; - Báo cáo tổng kết công tác cố vấn học tập năm học 2016-2017 và phương hướng công tác cố vấn học tập năm học 2017-2018; - Báo cáo tổng kết công tác cố vấn học tập năm học 2018-2019 và phương hướng công tác cố vấn học tập năm học 2018-2019. - Báo cáo kết quả lấy ý kiến của các bên liên quan về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.	114/QĐ-ĐHĐN, ngày 12/2/2015 836/BC-ĐHĐN, 26/7/2018 1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018	- Kế hoạch giám sát người học các năm học 2017-2018 và 2018-2019; - Các báo cáo tổng kết về công tác đào tạo. - Các báo cáo tổng kết về công tác nghiên cứu khoa học của SV. - Các báo cáo tổng kết hoạt động hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp.		

			- Các quyết định thành lập các câu lạc bộ (5 câu lạc bộ) của Hội SV; - Các kế hoạch hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao... - Báo cáo tổng kết các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học		
H17.17 .01.05			- Hợp đồng, các hướng dẫn thực hiện phần mềm đào tạo; - Một số hình ảnh về phần mềm quản lý đào tạo.		
H17.17 .01.06			- Các quy định chức năng, nhiệm vụ của cố vấn học tập, trong đó nhấn mạnh yêu cầu về sự tiến bộ và hài lòng của người học.		
H17.17 .01.07	- Kế hoạch, Biên bản Đối thoại với sinh viên năm 2015-2016 - Kế hoạch, Biên bản Đối thoại với sinh viên năm 2016-2017 - Kế hoạch, Biên bản Đối thoại với sinh viên năm 2017-2018	1146/ĐHĐN-CTSV, 16/11/2015. 1220/ĐHĐN-CTSV, 16/11/2016.	- Kế hoạch, Biên bản Đối thoại với sinh viên năm 2019-2020 đến nay		

	- Kế hoạch, Biên bản Đối thoại với sinh viên năm 2018-2019	1204/ĐHĐN-CTSV, 16/11/2017. 1419/ĐHĐN-CTSV, 22/11/2018.			
H17.17 .01.08	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan.				
H17.17 .02.01	- Các kế hoạch; - Biên bản/trích biên bản họp triển khai các kế hoạch; - Hình ảnh Văn phòng điện tử và Website đăng tải kế hoạch.				
H17.17 .02.02	- Chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường;		- Quyết định thành lập các đơn vị chịu trách nhiệm chính trong công tác phục vụ và hỗ trợ người học; - Chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường; - Phân công nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan.		
H17.17 .02.03	(- Các báo cáo tổng kết đào tạo, cố vấn học tập, rèn luyện của sinh viên, Trung tâm HTSV&QHDN, trung tâm NC và TĐVH Đắc...).		- Báo cáo tổng kết công tác tổ chức tuần sinh hoạt công dân, sinh viên năm 2016-2017 và	- Báo cáo tổng kết của Trung tâm HTSV&QHDN, trung tâm NC và TĐVH Đắc từ	

		-	phương hướng... - Biên bản....16-17 - Báo cáo tổng kết công tác tổ chức tuần sinh hoạt công dân, sinh viên năm 2017-2018 và phương hướng... - Biên bản....18-19	2016 đến nay.	
H17.17 .02.04	- Quyết định thành lập các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu; danh sách người học tham gia.				
H17.17 .02.05	- Kế hoạch, báo cáo tổng kết các hoạt động phong trào từ 2016 đến nay.				
H17.17 .02.06	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan.	334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019 1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018			
H17.17 .03.01	(- Các báo cáo tổng kết về các nội dung như mô tả năm học 2016-2017 và 2017-2018: đào tạo, cố vấn học tập, hỗ trợ sinh viên...) - Báo cáo tổng kết công tác cố vấn học tập năm học 2016-2017 và phương hướng công tác cố vấn học tập năm học 2017-2018 - Báo cáo tổng kết công tác cố vấn học tập năm học 2018-2019 và phương hướng công tác cố vấn học tập năm học 2018-2019				
H17.17	- Các báo cáo tổng kết có các nội dung như				

.03.02	mô tả năm học 2016-2017 và 2017-2018.				
H17.17 .03.03	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động đảm bảo chất lượng năm 2017 và 2018.	334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019 1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018			
H17.17 .03.04	- Các báo cáo thanh tra, kiểm tra có liên quan.	55/ BC-ĐHĐN, 15/1/2018 139/ BC-ĐHĐN, 14/2/2019			
H17.17 .04.01	- Chỉ số KPIs của DNU .	1440/QĐ-ĐHĐN, 30/12/2017 1506/QĐ-ĐHĐN, 12/12/2018			
H17.17 .04.02	- Chỉ số so chuẩn, đối sánh.				
H17.17 .04.03	- Các chỉ số nâng cao chất lượng tại các phương hướng kế hoạch phục vụ và hỗ trợ người học, kế hoạch giám sát người học ...				
H18.18 .01.01	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường.	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015			
H18.18 .01.02	- Quyết định, danh sách Hội đồng khoa học Nhà trường + 2017-2018 +2018-2019 Và các khoa, bộ môn	349/ĐHĐN- NCKH, 9/4/2018 1270/QĐ-ĐHĐN, 22/10/2018			
H18.18	- Phân công nhiệm vụ của phòng NCKH...				

.01.03					
H18.18 .01.04	- Các quy định, hướng dẫn về giám sát, rà soát hoạt động NCKH. + 2014 + 2018	582/ĐHĐN-NCKH, 3/9/2014 138/ĐHĐN-NCKH, 8/2/2018			
H18.18 .01.05	- Quy định quản lý NCKH; + 2014 + 2018 - Các quy định về nhiệm vụ, khối lượng NCKH đối với CB, GV.	582/ĐHĐN-NCKH, 3/9/2014 138/ĐHĐN-NCKH, 8/2/2018 888/HD-ĐHĐN, 6/8/2018	Quy định quản lý NCKH 2020		
H18.18 .01.06	- Kế hoạch/Dự toán phân bổ kinh phí trong hoạt động NCKH (đã được duyệt) từ 2017 đến nay. + 2017 + 2018 - Báo cáo tài chính từ 2013 đến nay - Quy chế chi tiêu nội bộ + 2018	28/KH-ĐHĐN, 12/1/2017 09/KH-ĐHĐN, 3/1/2018 07/QĐ-ĐHĐN, 9/1/2018 56/QĐ-ĐHĐN,			

	+ 2019 - Hướng dẫn định mức kinh phí đề tài NCKH cấp trường 2014 và 2016	2/1/2019 965/NCKH-ĐHĐN, 18/12/2014 773/NCKH-ĐHĐN, 17/8/2016			
H18.18 .01.07	- Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng NCKH. + Quy định NCKH - Các phiếu đánh giá đề tài NCKH cấp khoa và cấp trường - Các thông báo triển khai đăng ký đề tài NCKH cấp trường	138/ĐHĐN-NCKH, 8/2/2018			
H18.18 .01.08			Phân công theo dõi, giám sát đánh giá về chất lượng NCKH. - Các quyết định xét duyệt đề cương đề tài NCKH cấp trường - Các quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiêm thu đề tài NCKH cấp trường		
H18.18 .02.01			Báo cáo tổng hợp kết quả huy động kinh phí cho NCKH		

			từ 2016 đến nay (Báo cáo tài chính)		
H18.18 .02.02			- Danh mục các sản phẩm, công trình được thương mại hóa từ 2016 đến nay.		
H18.18 .02.03	- Các chính sách, quyết định, kế hoạch... hỗ trợ tác giả có bài báo quốc tế; hỗ trợ hội nghị, hội thảo và hỗ trợ các nhóm nghiên cứu.	138/ĐHĐN-NCKH, 8/2/2018			
H18.18 .02.04	- Hợp đồng hợp tác nghiên cứu khoa học từ 2013 đến nay. - Các biên bản ghi nhớ				
H18.18 .03.01	- KPIs năm 2017 và 2018 của DNU; - Báo cáo tổng kết hàng năm về các chỉ số đạt được và định hướng tiêu chí phấn đấu năm tiếp theo. - Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH từ 2016 đến nay. + 2012-2013 +2013-2014 +2014-2015 +2017-2018	709/NCKH-ĐHĐN, 16/9/2013 597/NCKH-ĐHĐN, 29/8/2014 870/NCKH-ĐHĐN, 17/8/2015 1319/ĐHĐN-			

		NCKH, 29/10/2018			
H18.18 .03.02	- Báo cáo rà soát, đối sánh giữa các tiêu chí đánh giá chất lượng NCKH với các KPIs năm 2016-2017 và 2017-2018; - Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH từ 2016 đến nay. + 2012-2013 +2013-2014 +2014-2015 +2017-2018	709/NCKH-ĐHĐN, 16/9/2013 597/NCKH-ĐHĐN, 29/8/2014 870/NCKH-ĐHĐN, 17/8/2015 1319/ĐHĐN-NCKH, 29/10/2018			
H18.18 .03.03	- Các báo cáo và biên bản họp đánh giá, rà soát, điều chỉnh KPIs và Kế hoạch NCKH từ 2016 đến nay.				
H18.18 .04.01	- Hồ sơ khảo sát các bên liên quan: + 2018 + 2019	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H19.19 .01.01	- Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường.	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015 201/ QĐ-ĐHĐN,			

	- Quyết định thành lập phòng NCKH	20/5/2011			
H19.19 .01.02	- Phân công nhiệm vụ của phòng NCKH, từ 2106 đến nay.				
H19.19 .01.03	- Phân công về quản lý và hướng dẫn bảo hộ sở hữu trí tuệ trường ĐHĐN từ 2016 đến nay. - Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc trường.	740/QĐ-ĐHĐN-NCKH, 3/8/2016 114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015			
H19.19 .01.04	- Quy định về sở hữu trí tuệ - Quy chế chi tiêu nội bộ 2018 - Quy chế chi tiêu nội bộ 2019	740/QĐ-ĐHĐN-NCKH, 3/8/2016 07/QĐ-ĐHĐN, 9/1/2018 56/QĐ-ĐHĐN, 2/1/2019			
H19.19 .01.05				- Các chính sách, quy định về thương mại hóa đề tài nghiên cứu năm từ 2016 đến nay	
H19.19 .01.06	- Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học	138/ĐHĐN-NCKH, 8/2/2018	Các quy định về khai thác tài sản trí tuệ		
H19.19 .01.07			- Các quy định, hướng dẫn về công bố và lưu trữ tài sản trí tuệ năm 2107 và 2018.		
H19.19 .01.08	- Bảng thống kê danh mục đề tài NCKH hàng năm, từ 2014 đến nay; - Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu trí	26-2018/CT			

	tuệ.	và 10			
H19.19 .02.01	- Hồ sơ đăng ký, giấy chứng nhận bản quyền các đề tài NCKH cấp trường. - Các quyết định công nhận kết quả NCKH cấp trường	Hồ sơ đăng ký Các quyết định			
H19.19 .02.02	- Hệ thống dữ liệu, hồ sơ và kết quả NCKH của DNU từ 2016 đến nay. + 2012-2013 + 2014-2015 + 2015-2016 + 2016-2017 + 2017-2018	600/ĐHĐN- NCKH, 30/7/2013 952/ĐHĐN- NCKH, 28/8/2015 887/ĐHĐN- NCKH, 20/8/2016 732/ĐHĐN- NCKH, 5/6/2017 702/ĐHĐN- NCKH, 11/6/2018			
H19.19 .02.03	- Các ấn phẩm khoa học. + Kỹ yếu khoa học (6 cuốn) + Sách (3 cuốn)				
H19.19 .02.04	- Các quy định, hướng dẫn về việc ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ.	740/QĐ-ĐHĐN- NCKH, 3/8/2016			
H19.19 .02.05	- Các hợp đồng thương mại hóa tài sản trí tuệ.	5 hợp đồng			
H19.19 .03.01			- Hồ sơ thực hiện việc rà soát, gồm:		

			Kế hoạch, Biên bản triển khai kế hoạch, Các thông báo, hướng dẫn...liên quan năm 2016 và 2018.		
H19.19 .03.02			- Báo cáo tổng kết rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ các năm 2016 và 2018.		
H19.19 .04.01				- Các kế hoạch cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ năm.	
H19.19 .04.02	- Báo cáo tổng kết hoạt động cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ năm 2017 (trên cơ sở tổng kết kế hoạch cải tiến 2016 ở trên).	Chưa có			
H19.19 .04.03	- Hồ sơ khảo sát (kế hoạch, biên bản, phiếu, báo cáo kết quả...).	334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H20.20 .01.01	- Các quy định, hướng dẫn về thiết lập quan hệ hợp tác NCKH. + 2014 + 2018	582/ĐHĐN- NCKH, 3/9/2014 138/ĐHĐN- NCKH, 8/2/2018			
H20.20 .01.02	- Biên bản ghi nhớ, kế hoạch, hợp đồng...chứng minh số lượng. + Biên bản ghi nhớ các năm: 2016-2017; 2017-2018;		Biên bản ghi nhớ, kế hoạch, hợp đồng NCKH 2018-2019; 2019-2020 Kế hoạch NCKH		

	- Hợp đồng NCKH + 2013 + 2015 - Kế hoạch hoạt động NCKH: + 2016-2017 + 2017-2018 + 2018-2019	294/HD-LHHDN, 29/11/2013 140/HD-SKHCN, 10/3/2015 977/KH-ĐHĐN-NCKH, 8/9/2016 817/KH-ĐHĐN-NCKH, 18/8/2017 947/KH-ĐHĐN-NCKH, 16/8/2018	2019-2020; 2020-2021		
H20.20.01.03	- Chiến lược phát triển hợp tác, đối tác giai đoạn 2010-2020 + 2010 + 2015	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/02/2015			
H20.20.01.04	- Các Kế hoạch trung hạn (2010-2015; 2015-2020) về NCKH; các kế hoạch NCKH hàng năm từ 2016 đến nay trong đó có nội dung phát triển hợp tác, đối tác và căn cứ mục tiêu, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường. - Chiến lược phát triển hợp tác, đối tác giai đoạn 2010-2020 + 2010	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010			

	+ 2015 - Kế hoạch hoạt động NCKH: + 2016-2017 + 2017-2018 + 2018-2019	110/QĐ-ĐHĐN, 10/02/2015 977/KH-ĐHĐN- NCKH, 8/9/2016 817/KH-ĐHĐN- NCKH, 18/8/2017 947/KH-ĐHĐN- NCKH, 16/8/2018			
H20.20 .01.05	- Các quy định, hướng dẫn có nội dung như mô tả, từ 2016 đến nay. Các quy định, hướng dẫn về thiết lập quan hệ hợp tác NCKH. + 2014 + 2018	582/ĐHĐN- NCKH, 3/9/2014 138/ĐHĐN- NCKH, 8/2/2018			
H20.20 .01.06	- KPIs của Trường.				
H20.20 .01.07	- Các báo cáo tổng kết NCKH trong đó có nội dung hợp tác nghiên cứu từ 2016 đến nay. + 2012 – 2013 + 2013 – 2014 + 2014 – 2015	709/NCKH- ĐHĐN 16/9/2013 597/NCKH- ĐHĐN 29/8/2014 870/NCKH- ĐHĐN 17/8/2015	Báo cáo tổng kết công tác NCKH 2016-2017 đến nay.		

	+ 2015 – 2016 + 2016 – 2017 + 2017 – 2018	1319/NCKH-ĐHĐN 29/10/2018			
H20.20 .01.08	- Bảng thống kê các đoàn quốc tế đến DNU làm việc từ 2016 đến nay; - Các báo cáo sau khi đi nước ngoài. + Năm 2019	380/BC-ĐHĐN-QHQT 9/4/2019	- Bảng thống kê các đoàn quốc tế đến DNU làm việc từ 2016 đến nay;		
H20.20 .02.01	- Các kế hoạch trung hạn và ngắn hạn như tiêu chí 20.1; - Kế hoạch hoạt động NCKH: + 2016-2017 + 2017-2018 - Biên bản họp triển khai các kế hoạch nói trên; hình ảnh website có đăng tải kế hoạch.	977/KH-ĐHĐN-NCKH, 8/9/2016 817/KH-ĐHĐN-NCKH, 18/8/2017 947/KH-ĐHĐN-NCKH, 16/8/2018			
H20.20			- Kế hoạch, Biên bản		

.02.02			hợp triển khai hoạt động hợp tác và đối tác NCKH.		
H20.20 .02.03	- Các báo cáo tổng kết NCKH, hợp tác và chuyển giao. - Các báo cáo tổng kết NCKH + 2012 – 2013 + 2013 – 2014 + 2014 – 2015 + 2015 – 2016 + 2016 – 2017 + 2017 – 2018 - Các báo cáo hợp tác, chuyển giao	709/NCKH- ĐHĐN 16/9/2013 597/NCKH- ĐHĐN 29/8/2014 870/NCKH- ĐHĐN 17/8/2015 1319/NCKH- ĐHĐN 29/10/2018			
H20.20 .02.04	- Bảng tổng hợp danh mục các bài báo quốc tế do CB-GV nhà trường thực hiện và bản photo các bài báo có trong danh mục.	Đến 2018	- Bảng tổng hợp danh mục các bài báo quốc tế do CB-GV nhà trường thực hiện và bản photo các bài báo có trong danh mục từ 2019 đến nay		
H20.20 .03.01	- Kết luận giao nhiệm vụ của Hiệu trưởng tại các cuộc họp có liên quan. - Kế hoạch hoạt động NCKH: + 2016-2017	977/KH-ĐHĐN-			

	+ 2017-2018 + 2018-2019	NCKH, 8/9/2016 817/KH-ĐHĐN- NCKH, 18/8/2017 947/KH-ĐHĐN- NCKH, 16/8/2018			
H20.20 .03.02	- Các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, rà soát hiệu quả hợp tác NCKH từ 2016 đến nay. - Các quy định, hướng dẫn về thiết lập quan hệ hợp tác NCKH. + 2014 + 2018 - Hợp đồng NCKH - Biên bản ghi nhớ các năm: + 2016 – 2017 + 2017 – 2018 + 2018 – 2019 + 2019 - 2020	582/ĐHĐN- NCKH, 3/9/2014 138/ĐHĐN- NCKH, 8/2/2018 140/HĐ/SKHCHN 10/3/2015			
H20.20 .03.03				- Các kế hoạch và biên bản hợp triển khai kế hoạch rà soát hiệu quả hợp	

				tác NCKH từ 2016 đến nay.	
H20.20 .03.04				- Dữ liệu khảo sát, đánh giá gốc và báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá về các mối quan hệ hợp tác, các đối tác từ 2016 đến nay.	
H20.20 .03.05	- Các báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác NCKH hàng năm, từ 2016 đến nay; Các hợp đồng. - Các báo cáo tổng kết NCKH + 2012 – 2013 + 2013 – 2014 + 2014 – 2015 + 2015 – 2016 + 2016 – 2017 + 2017 – 2018	709/NCKH-ĐHĐN 16/9/2013 597/NCKH-ĐHĐN 29/8/2014 870/NCKH-ĐHĐN 17/8/2015 1319/NCKH-ĐHĐN 29/10/2018 140/HĐ/SKHCN 10/3/2015			

	- Hợp đồng NCKH - Hợp đồng Hỗ trợ kinh phí	294/HD-LHHDN, 29/11/2013			
H20.20 .04.01	- Các chỉ số đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác (KPIs).				
H20.20 .04.02	- Bảng thống kê/biểu đồ thể hiện sự gia tăng, phát triển; - Bảng thống kê đề tài NCKH + 2013 – 2014 + 2014 – 2015 + 2015 – 2016 + 2016 – 2017 + 2017 - 2018 - Các báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác NCKH. - Các báo cáo tổng kết NCKH + 2012 – 2013	388/ĐHĐN-NCKH, 26/6/2014 952/ĐHĐN-NCKH, 28/8/2015 887/ĐHĐN-NCKH, 20/8/2016 732/ĐHĐN-NCKH, 5/6/2017 702/ĐHĐN-NCKH, 11/6/2018 709/NCKH-ĐHĐN 16/9/2013			

	+ 2013 – 2014 + 2014 – 2015 + 2015 – 2016 + 2016 – 2017 + 2017 – 2018	597/NCKH- ĐHĐN 29/8/2014 870/NCKH- ĐHĐN 17/8/2015 1319/NCKH- ĐHĐN 29/10/2018			
H20.20 .04.03	- Các báo cáo đối sánh KPIs, các chỉ số của các đơn vị đối tác (Đại học Hà Tĩnh, Đại học Thủ Dầu Một) và của DNU từ 2016 đến nay; - Các dữ liệu khảo sát, đánh giá gốc và báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá về các mối quan hệ hợp tác NCKH.	Chưa có			
H20.20 .04.04	- Các hợp đồng NCKH; - Hợp đồng NCKH - Hợp đồng Hỗ trợ kinh phí - Báo cáo tổng hợp các nguồn thu từ hoạt	140/HĐ/SKHCN 10/3/2015 294/HD- LHHDN, 29/11/2013			

	động hợp tác NCKH.				
H21.21 .01.01	- Các nghị quyết của Đảng ủy, Kết luận của BGH về công tác kết nối và phục vụ cộng đồng.	Chưa có			
H21.21 .01.02	- Kế hoạch chiến lược của DNU. + Kế hoạch chiến lược (2010) + Kế hoạch chiến lược (2015)	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015			
H21.21 .01.03	- Các kế hoạch trung hạn (2015-2020), ngắn hạn (từ 2016-2017 đến nay). - Kế hoạch trung hạn + Kế hoạch chiến lược (2015) - Kế hoạch ngắn hạn + 2017 - 2018 + 2018 - 2019	110/QĐ-ĐHĐN, 10/2/2015 382/KH-ĐHĐN ,7/6/2017 691/KH-ĐHĐN ,14/6/2018 (thiếu trang chẵn)			
H21.21 .01.04	- Các kế hoạch riêng cho các phong trào/hoạt động lớn từ 2016-2017 đến nay. - Kế hoạch công đoàn - Kế hoạch Đoàn Thanh Niên - Kế hoạch Hội sinh viên - Kế hoạch phòng CTSV - Kế hoạch phòng QHDN	Chưa đủ Mai tính			

	- Kế hoạch của Người điếc				
H21.21 .01.05			- Quy định về công tác quản lý và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ kết nối và phục vụ cộng đồng năm từ 2016		
H21.21 .01.06	- Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc DNU; phân công nhiệm vụ hàng năm của Trung tâm HTSV và QHDN	114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015			
H21.21 .01.07			- Các báo cáo tổng kết của đào tạo.		
H21.21 .01.08			- Các kế hoạch, hợp đồng dạy Kỹ năng sống và Chuẩn chức danh nghề nghiệp từ 2016.		
H21.21 .01.09	- Các báo cáo tổng kết về hoạt động NCKH. + 2012 – 2013 + 2013 – 2014 + 2014 – 2015 + 2015 – 2016 + 2016 – 2017 + 2017 – 2018	709/NCKH- ĐHĐN 16/9/2013 597/NCKH- ĐHĐN 29/8/2014 870/NCKH- ĐHĐN 17/8/2015 1319/NCKH- ĐHĐN 29/10/2018	Các báo cáo tổng kết về hoạt động NCKH 2018-2019 đến nay		
H21.21 .01.10			- Các báo cáo tổng kết của Trung tâm		

			Nghiên cứu và thúc đẩy văn hóa Diết.		
H21.21 .01.11			- Các hợp đồng, công văn...đề nghị hỗ trợ của các đơn vị đối tác.		
H21.21 .01.12			- Các báo cáo tổng kết của Đoàn TN, Hội SV.		
H21.21 .01.13			- Các báo cáo tổng kết Quan hệ quốc tế; Các báo cáo tổng kết của Trung tâm HTSV&QHDN.		
H21.21 .02.01			- Các báo cáo tổng kết về đào tạo, NCKH, TT NC&TĐVHĐ, Đoàn....như trên.		
H21.21 .02.02			- Hồ sơ thực hiện các hợp đồng; - Báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; - Các hợp đồng có liên quan; Dự toán ngân sách (được phê duyệt) từ 2016 đến		

			nay; - Các thông tin, hình ảnh minh chứng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.		
H21.21 .02.03	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. + Năm 2018 + Năm 2019	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 02/04/2019			
H21.21 .03.01	- Các KPIs năm 2017 và 2018 của DNU.				
H21.21 .03.02	- Tất cả hồ sơ, dữ liệu về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng từ năm học 2016-2017 đến nay. - Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động đảm bảo chất lượng năm 2018 Thiếu phiếu ý kiến, kế hoạch...	1433/BC-ĐHĐN,			
H21.21 .03.03	- Các kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng hàng năm từ 2016-2017 đến nay. + 2017 – 2018 + 2018 - 2019	382/KH-ĐHĐN ,7/6/2017 691/KH-ĐHĐN ,14/6/2018 (thiếu trang chẵn)			
H21.21			- Các báo cáo tổng		

.03.04			kết hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng từ 2016-2017 đến nay.		
H21.21 .03.05			- Hồ sơ đầu tư, hồ sơ nguồn thu (hợp đồng, biên lai...).		
H21.21 .03.06	- Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động ĐBCL GD...	1433/BC-ĐHĐN,			
H21.21 .04.01			- Hồ sơ tài trợ của Nippon, TT NC&TĐVH Diệc thực hiện.		
H21.21 .04.02			- Hồ sơ học bổng hàng năm do phòng CTSV cung cấp minh chứng.		
H22.22 .01.01			- Các kế hoạch đào tạo từ 2016-2017 đến nay.		
H22.22 .01.02	- Các chỉ số KPIs về hoạt động đào tạo.				
H22.22 .01.03			- Cơ sở dữ liệu về người học.		
H22.22 .01.04			- Báo cáo kết quả đối sánh hoạt động đào tạo năm 2017 và 2018, - Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng		

			đào tạo.		
H22.22 .02.01			- Báo cáo thống kê thời gian tốt nghiệp năm 2017 (K3, 39) và 2018 (K4, 40).		
H22.22 .03.01	Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc trường; phân công nhiệm vụ của phòng Đào tạo, Trung tâm HTSV và QHDN.	QĐ 114/QĐ-ĐHĐN, 12/2/2015			
H22.22 .03.02	- Hồ sơ, báo cáo kết quả khảo sát SV có việc làm, Trung tâm HTSV và QHDN cung cấp minh chứng. + Năm 2017 + Năm 2018	213/BC-ĐHĐN, 07/03/2018 456/BC-ĐHĐN, 06/05/2019			
H22.22 .03.03	- Kế hoạch hoạt động năm của Trung tâm HTSV và QHDN từ 2016-2017 đến nay do Trung tâm cung cấp minh chứng.	Chưa có			
H22.22 .04.01	- Kế hoạch khảo sát 2018.				
H22.22 .04.02	- Biên bản phân công nhiệm vụ, hồ sơ hướng dẫn khảo sát.				
H22.22 .04.03	- Kế hoạch, biên bản, báo cáo tổng kết khảo sát.				
H22.22 .04.04	- Kế hoạch, quy định...hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.				
H23.23 .01.01	- Kế hoạch NCKH trung hạn (2015-2020) của DNU trong đó có các chỉ số về loại				

	hình và khối lượng NCKH của GV, SV; - Các chỉ số KPIs năm 2017 và 2018; - Các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác NCKH (trong đó có quy định về loại hình, khối lượng NCKH bắt buộc đối với GV) từ 2016 đến nay. - Các quy định, hướng dẫn về thiết lập quan hệ hợp tác NCKH. + 2018	582/ĐHĐN-NCKH, 3/9/2014 138/ĐHĐN-NCKH, 8/2/2018			
H23.23 .01.02	.	Chưa có	- Các quy định, hướng dẫn về theo dõi, giám sát hoạt động NCKH từ 2016 đến nay		
H23.23 .01.03	- Hồ sơ tổng hợp kết quả nghiên cứu khoa học hàng năm của CB-GV (quyết định công nhận, danh sách và danh mục đề tài...); + 2012-2013 + 2014-2015 + 2015-2016 + 2016-2017	600/ĐHĐN-NCKH, 30/7/2013 952/ĐHĐN-NCKH, 28/8/2015 887/ĐHĐN-NCKH, 20/8/2016 732/ĐHĐN-	- Bản tổng hợp thu-chi tài chính NCKH từ 2016 đến nay.		

	+ 2017-2018 - Bản photo các đề tài NCKH; - Các báo cáo tổng kết NCKH từ 2016 đến nay; + 2012 – 2013 + 2013 – 2014 + 2014 – 2015 + 2015 – 2016 + 2016 – 2017 + 2017 – 2018 - Trang thông tin khoa học cá nhân của CB-GV nhà trường; + Hình chụp trang thông tin KH cá nhân - Văn bản đăng ký sáng chế và bản quyền;	NCKH, 5/6/2017 702/ĐHĐN-NCKH, 11/6/2018 Chưa có 709/NCKH-ĐHĐN 16/9/2013 597/NCKH-ĐHĐN 29/8/2014 870/NCKH-ĐHĐN 17/8/2015 1319/NCKH-ĐHĐN 29/10/2018 740/QĐ-ĐHĐN-			
--	---	---	--	--	--

		NCKH, 3/8/2016 Chưa có			
H23.23 .01.04	- Hồ sơ khảo sát ý kiến/mức độ hài lòng của các bên liên quan.	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 2/4/2019			
H23.23 .01.05			- Báo cáo kết quả đối sánh về loại hình và khối lượng nghiên cứu của DNU và các trường đối tác.		
H23.23 .01.06			- Biên bản họp có nội dung rà soát và kết luận điều chỉnh; - Các phiên bản kế hoạch, quy định, hướng dẫn khác nhau quy định về loại hình và khối lượng nghiên cứu thể hiện sự điều chỉnh, cải tiến.		
H23.23 .02.01			- Hồ sơ NCKH của SV (kế hoạch, đăng ký, nghiệm thu, kết quả); - Báo cáo tổng hợp kết quả NCKH của		

			người học hàng năm, từ năm học 2015-2016 đến nay.		
H23.23 .04.01			- Biên bản rà soát, điều chỉnh các chỉ số KPIs về NCKH.		
H23.23 .05.01		07/QĐ-ĐHĐN, 9/1/2018 56/QĐ-ĐHĐN, 2/1/2018 28/KH-ĐHĐN, 12/01/2017 09/KH-ĐHĐN, 03/01/2018	- Quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định về chế độ tài chính cho NCKH, dự toán tài chính của trường trong đó có nội dung chi cho NCKH các năm 2017, 2018. - Quy chế chi tiêu nội bộ 2017 - Quy chế chi tiêu nội bộ 2018 - Quy chế chi tiêu nội bộ 2019 - Kế hoạch hoạt động tài chính + Năm 2017		

			+ Năm 2018		
H23.23 .05.02	- Đối sánh dự toán chi/đề xuất chi và báo cáo tổng kết hoạt động chi cho NCKH.				
H23.23 .05.03	- Các quy định về tài chính cho đề tài NCKH và Tạp chí Khoa học. - Quy chế chi tiêu nội bộ 2017 - Quy chế chi tiêu nội bộ 2018 - Quy chế chi tiêu nội bộ 2019	07/QĐ-ĐHĐN, 9/1/2018 56/QĐ-ĐHĐN, 2/1/2018			
H23.23 .05.04	- Hồ sơ, biên bản, danh mục...nghiệm thu các đề tài là giáo trình, đề cương bài giảng... - Bảng thống kê đề tài NCKH + 2013 – 2014 + 2014 – 2015 + 2015 – 2016 + 2016 – 2017 + 2017 - 2018	388/ĐHĐN- NCKH, 26/6/2014 952/ĐHĐN- NCKH, 28/8/2015 887/ĐHĐN- NCKH, 20/8/2016 732/ĐHĐN- NCKH, 5/6/2017 702/ĐHĐN- NCKH, 11/6/2018			

H23.23 .06.01			- Giấy phép, hồ sơ tài chính, các biên bản ghi nhớ, hợp đồng với các công ty, doanh nghiệp khởi nghiệp tại bảng 38.		
H23.23 .06.02			- Biên bản rà soát, các nội dung điều chỉnh sau rà soát.		
H24.24 .01.01	- Các kế hoạch chiến lược, trung và ngắn hạn của DNU về kết nối và phục vụ cộng đồng từ 2015 đến nay. - Trung hạn + Kế hoạch chiến lược (2010) + Kế hoạch chiến lược (2015) - Ngắn hạn + 2017 – 2018 + 2018 - 2019	487/QĐ-ĐHĐN, 2/12/2010 110/QĐ-ĐHĐN, 10/02/2015 382/KH-ĐHĐN ,7/6/2017 691/KH-ĐHĐN ,14/6/2018 (thiếu trang chẵn)			
H24.24 .01.02	- KPIs về kết nối và phục vụ cộng đồng.				
H24.24 .01.03			- Hồ sơ thanh tra, kiểm tra về kết nối		

			và phục vụ cộng đồng.		
H24.24 .01.04			- Báo cáo kết quả đối sánh về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.		
H24.24 .01.05			- Biên bản họp rà soát, điều chỉnh khối lượng, loại hình... các năm 2017 và 2018.		
H24.24 .01.06	- Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan. + Năm 2018 + Năm 2019	1433/BC-ĐHĐN, 23/11/2018 334/BC-ĐHĐN, 02/04/2019			
H24.24 .01.07	- Website của trung tâm HTSV và QHDN.				
H24.24 .01.08			- Các phiên bản khác nhau của kế hoạch, biên bản họp rà soát, sửa đổi kế hoạch.		
H24.24 .02.01			- Kế hoạch đánh giá sự tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.		
H24.24 .02.02	- Kế hoạch; + 2017 – 2018	382/KH-ĐHĐN	- Biên bản họp, phân công giám sát;		

	+ 2018 – 2019	,7/6/2017 691/KH-ĐHĐN ,14/6/2018 (thiếu trang chẵn)	- Kết luận của Hiệu trưởng về nội dung này.		
H24.24 .02.03			- Báo cáo đối sánh.		
H24.24 .02.04			- Hồ sơ khảo sát (kế hoạch, phiếu, báo cáo kết quả...)		
H24.24 .02.05			- Kế hoạch cải tiến chất lượng kết nối và phục vụ cộng đồng.		
H24.24 .02.06	- Danh sách, xác nhận của Ban Vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Đồng Nai. Từ 2016 đến 2019		- Danh sách, xác nhận của Ban Vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Đồng Nai. Từ 2019 đến nay		
H24.24 .04.01			- Biên bản phân công việc thu thập thông tin phản hồi; hồ sơ hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong có nội dung thu thập thông tin.		
H24.24 .04.02			- Biên bản phân công theo dõi, giám sát; - Hồ sơ hệ thống		

			thông tin đảm bảo chất lượng bên trong có nội dung về theo dõi, giám sát.		
H25.25 .01.01			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25 .01.02			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25 .01.03			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25			- Tập hợp từ báo cáo		

.01.04			tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25 .02.01			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25 .02.02			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25 .02.03			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt		

			động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25 .02.04			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25 .02.05			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.		
H25.25 .02.06			- Tập hợp từ báo cáo tổng kết và các minh chứng đã có về chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng		

			đồng.		
--	--	--	-------	--	--

Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa

Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo CSGD đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan

Trường Đại học được thành lập theo Quyết định số của Thủ tướng Chính phủ. Tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường lần đầu tiên được xác định trong Đề án khả thi Trường [H01.01.01.01]. Sau khi thành lập, Nhà trường đã ban hành Quyết định số, tuyên bố Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường Đại học [H01.01.01.02]. Cụ thể:

Sứ mạng:

Tầm nhìn:

Quá trình xây dựng SM, TN, giá trị cốt lõi được nhà trường thực hiện theo Quy trình xây dựng TN, SM, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và thành lập Ban chỉ đạo xây dựng TN, SM, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục [H01.01.01.03] **MC là Quy định/hướng dẫn có quy trình và QĐ thành lập Ban chỉ đạo**. Theo đó, Nhà trường đã thực hiện các bước: (1) Ban chỉ đạo xây dựng TN, SM, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục dự thảo TN, SM, giá trị cốt lõi và báo cáo Đảng ủy, HĐT và BGH để xin ý kiến; (2) Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan như: Đảng ủy, HĐT đã tổ chức họp để thảo luận, bàn bạc về nội dung SM, TN của Trường; Ban Giám hiệu đã tổ chức họp cán bộ chủ chốt bao gồm BGH, Trưởng phó các đơn vị, tổ chức đoàn thể để bàn bạc thảo luận về nội dung SM, TN của Trường [H01.01.01.04], [H01.01.01.05]; **MC là biên bản họp ĐU, HĐT; biên bản họp BGH mở rộng**; (iii) Trên cơ sở các ý kiến góp ý các bên liên quan, Ban chỉ đạo xây dựng hoàn thiện Dự thảo [H01.01.01.06]; đồng thời xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan bao gồm lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, NV (Phòng chủ trì), người học, cựu NH (Các khoa chủ trì) và NTD (do Phòng chủ trì thực hiện [H1.01.01.07]. **MC là KH khảo sát lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan**. Kết quả khảo sát lấy ý kiến, đa số các ý kiến đều cho rằng SM, TN của Trường phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục đại học và phù hợp với chiến lược phát triển KTXH của đất nước và của địa phương (trên

...% ý kiến trả lời khảo sát đánh giá đồng ý và rất đồng ý với các nội dung về SM, TN, giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi) [H1.01.01.08] MC là Báo cáo kết quả khảo sát các BLQ có thể là mã [H1.01.01.03]. Trên cơ sở chọn lọc, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các bên liên quan, Ban chỉ đạo xây dựng đã hoàn thiện các nội dung về SM, TN nhìn của Trường và báo cáo Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT xem xét, ký ban hành chính thức [H01.01.01.09]; (iv) Sau khi ban hành chính thức về Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, Nhà trường công bố trên website để tiếp tục lấy ý kiến để đóng góp bổ sung, điều chỉnh Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục cho phù hợp với tình hình kinh tế của xã hội và của địa phương, của cả nước và định hướng phát triển của Trường [H01.01.01.05] đổi thành mã [H01.01.01.10].

Tầm nhìn, sứ mạng của Trường được xây dựng theo đúng định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các văn bản định hướng phát triển cũng như chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; đảm bảo theo đúng đường lối, sát với tình hình thực tiễn Nhà trường: [H1.01.01.31 -39], mở ra cơ hội học tập cho mọi người với nhiều hình thức đào tạo, đa ngành theo định hướng ứng dụng, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh và khu vực.

Sứ mạng, tầm nhìn được xây dựng dựa trên Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Trường [H1.01.01.11]. Trong quá trình xây dựng Tầm nhìn, sứ mạng, Nhà trường đã tham khảo các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan đến giáo dục đào tạo đại học như Luật giáo dục Đại học năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật của luật giáo dục đại học năm 2018; tham khảo các văn bản của Chính phủ, của Bộ GD&ĐT, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của cả nước như: Nghị quyết về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Quyết định phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh ... đến năm ... tầm nhìn đến năm ...5”, Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”,... [H01.01.01.12]. Năm ...

., Nhà trường đã rà soát, điều chỉnh “Chiến lược phát triển Trường giai đoạn ..., tầm nhìn ...”, trong đó, SM của Nhà trường được điều chỉnh cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới là: “.....”. Đồng thời, TN của Nhà trường được điều chỉnh và xác định: “.....” [H01.01.01.0..]. Tầm nhìn, sứ mạng của Trường được xây dựng theo đúng định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các văn bản định hướng phát triển cũng như Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; đảm bảo theo đúng đường lối, sát với tình hình thực tiễn Nhà trường [H1.01.01.14], **MC là Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh ...** mở ra cơ hội học tập cho mọi người với nhiều hình thức đào tạo, đa ngành theo định hướng ứng dụng, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh và khu vực. Đây cũng là một trong ba đột phá chiến lược mà Tỉnh luôn chú trọng đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh.

Nhằm hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai các hoạt động theo TN, SM đã được xác định, Ban Giám hiệu đã ban hành văn bản giải thích về TN, SM. Thông qua văn bản, các đơn vị, cá nhân hiểu hơn về TN, SM, GTCL, TLGD của Nhà trường [H01.01.01.0...] . Trên cơ sở SM, TN đã công bố, Nhà trường đã có văn bản yêu cầu các đơn vị khi xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị mình cần phải bám sát vào SM, TN của nhà trường và những mục tiêu trong chiến lược đã đề ra [H1.01.01.13] **MC là CLPT của các đơn vị, Khoa** . Trong chiến lược phát triển và Kế hoạch CL phát triển trường giai đoạn tầm nhìn đến năm đều thể hiện SM, TN của Nhà trường [H1.01.01.16], [H1.01.01.17] **MC là CLPT/KHCLPT Trường**; Đồng thời, Nhà trường ban hành các văn bản yêu cầu các đơn vị trong quá trình thực hiện xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, nhất là công tác phát triển CTĐT cần bám sát SM, TN của Trường [H1.01.01.18] **MC là hướng dẫn/thông báo của BGH**. Trong các kế hoạch công tác hàng năm của Đảng ủy, của HĐT đều bám sát TN, SM đã được công bố [H1.01.01.19] [H1.01.01.20] **MC là KH công tác của Đảng ủy và KH công tác của HĐT**. Ngoài ra, tại các cuộc họp giao ban, BGH luôn chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động đã được xác định trong kế hoạch năm học nhằm đạt được TN, SM của Trường [H01.01.01.09..] .

Tự đánh giá: 4/7

Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với

tâm nhìn, sứ mạng của cơ sở giáo dục

Trường Đại học xác định giá trị văn hóa ngay từ khi thành lập Trường và được xem là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Nhà trường. Giá trị văn hóa của Nhà trường là: “...” [H01.02.01.01]. Theo đó, giá trị văn hoá đã xác định:

Phân tích từng cụm từ trong GTVH

Có giá trị cốt lõi không nếu có thì đưa vào và cũng giải thích các cụm từ

Trường Đ... đã từng bước khẳng định mình là cơ sở đào tạo uy tín, chất lượng trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Nhà trường luôn coi trọng chất lượng đào tạo là giá trị hàng đầu tạo nên thương hiệu và uy tín. Vì vậy, nâng cao chất lượng đào tạo luôn là nhiệm vụ quan trọng đặt ra trong mỗi năm học. GTVH/GTCL của Nhà trường được xây dựng dựa trên sự tiếp thu, kế thừa từ các giá trị truyền thống của Trường qua các giai đoạn xây dựng và phát triển. Từ năm, nêu quá trình phát triển Trường và phát triển ngành nghề, trình độ đào tạo bám sát các ngành nghề, truyền thống như thế nào? GTCL/GTVH được quán triệt và truyền tải trong quá trình xây dựng ĐCHP và trong bài giảng của GV (PPD&H), trong các công tác CVHT, GVCN, trong các hoạt động ngoại khóa của Trường đều quán triệt giá trị văn hoá của Trường. Trong những năm qua, do làm tốt công tác quản lý đào tạo; thường xuyên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT vào giảng dạy; đổi mới công tác thi, kiểm tra, đánh giá nên chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên. [H01.02.01.04], [H01.02.01.05], [H01.02.01.06], **MC là các quyết định mở ngành, các ĐCHP, các bài giảng của GV.**

Trên nền tảng giá trị văn hoá/cốt lõi được hun đúc nhiều năm đó, Trường ... đã phát triển và lan tỏa giá trị nhân văn ngày một sâu rộng hơn tới cộng đồng. Trường đã gắn kết chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, đơn vị và doanh nghiệp đóng trên địa bàn và các địa phương giải quyết những vấn đề thực tiễn, khoa học, kỹ thuật và những dự án thực tế trong các lĩnh vực Trường có thể mạnh **như** Đồng thời, sinh viên Nhà trường đã chủ động xây dựng các kế hoạch ngoại khóa, các chương trình thiện nguyện, vì cộng đồng như: Phong trào thanh niên tình nguyện, tiếp sức mùa thi, hiến máu nhân đạo, ủng hộ các hoạt động tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn; thành lập các đội SV tình nguyện phục vụ, hỗ trợ; gói chiếc bánh chưng để tặng các hộ nghèo trên địa bàn; tham giahàng năm...và rất nhiều hoạt động khác [H01.02.01.07], [H01.02.01.08], [H01.02.01.09],**các mã MC này là các KH cho**

